Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA KINH TẾ CHÍNH TRỊ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



Sinh viên thực hiện:

Bùi Thị Quyên

Giáo viên hướng dẫn:

ThS. Lê Quang Diện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Lớp: K43-KTCT

Niên khóa: 2009 - 2013

Huế, tháng 05 năm 2013

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Lôøi Caûm Ôn

Ñeå hoaøn thaønh khoùa luaän toát nghieäp lôøi ñaàu tieân toâi xin chaân thaønh caûm ôn Ban giaùm hieäu tröôøng Ñaïi Hoïc Kinh Teá Hueá, Ban chuû nhieäm khoa Kinh Teá Chính Trò ñaõ taïo ñieàu kieän cho toâi ñöôïc ñi thöïc taäp cuoái khoùa.

Toâi xin chaân thaønh caûm ôn UBND huyeän Tónh Gia, tænh Thanh Hoùa. Caùc phoøng ban, ñaëc bieät laø phoøng Noâng nghieäp vaø phaùt trieån noâng thoân huyeän Tónh Giañaõ nhieät tình giuùp ñôõ toâi tieáp caän caùc thoâ g t cuõng nhö caùc soá lieäu ñeå hoaøn thaønh khoùa luaän toát nghieäp cuoái khoùa naøy.

Toâi cuõng xin chaân thaønh aûm ôn caùc thaày coâ giaùo trong khoa Kinh Teá Chính Trò ñaõ giuùp ñôõ cho toâi hoaøn thaønh khoùa luaän. Ñaëc bieät, toâi xin chaân thaønh caûm ôn thaày giaùo Ths. Leâ Quang Dieân ñaõ taän tình höôùng daãn, chæ baûo toâi trong quaù trình thöïc taäp cuõng nhö trong quaù trình hoaøn thieän khoùa luaän cuoái khoùa naøy.

Cuoái cuøng toâi xin chaân thaønh caûm ôn nhöõng ngöôøi thaân trong ia ñình vaø baïn beø ñaõ luoân ñoäng vieân, giuùp ñôõ toâi tro g suoát thôøi gian qua.

Khoùa luaän toát nghieäp ñaõ ñöôïc hoaøn thaønh vôùi söï noã löïc heát söùc mình cuûa baûn thaân. Tuy nhieân do taàm hieåu bieát coøn haïn cheá vaø gaëp phaûi nhöõng khoù khaên khaùch quan neân khoùa luaän toát nghieäp khoâng theå khoâng traùnh khoûi nhöõng thieáu soùt, kính mong thaày coâ vaø caùc baïn ñoùng goùp ñeå ñeà taøi ñöôïc hoaøn thieän hôn.

Xin chaân thaønh caûm ôn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khoùa luaän toát nghieäp ñaïi hoïc

GVHD: ThS. Leâ Quang Dieân

Sinh vieân thöïc hieän:

Buøi Thò Quyeân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

Lời cảm ơn i

Mục lục ii

Danh mục các sơ đồ, biểu đồ v

Danh mục bảng biểu vi

PHẦN MỞ ĐẦU 1

1. Tính cấp thiết của đề tài 1

2. Tình hình nghiên cứu 1

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài 2

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu đề tài 2

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài 3

6. Đóng góp của đề tài 3

7. Ý ngh ĩa của đề tài 4

8. Kết cấu đề tài 4

PHẦN B. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 5

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP 5

1.1. Một số khái niệm cơ bả n 5

1.1.1. Khái niệm cơ bản trong ngư nghiệp 5

1.1.2. Khái ni ệ m phát triển ngư nghiệp 7

1.2. Vai trò c ủa ngư nghiệp 7

1.2.1. Cung c ấ p nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm 7

1.2.2. Cu g cấp thức ăn cho chăn nuôi, phân bón cho nông nghiệp 8

1.2.3. Cung cấp nguyên liệu cho các ngành côngnghi ệp chế biến, công nghi ệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ nghệ 8

1.2.4. Chuyển dịch cơ cấu nông nghi ệp nông thôn 9

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.5. Tạo việc làm cho người lao động, góp ph ần xóa đói giảm nghèo 9
1.2.6. Tạo nguồn xuất khẩu quan trọng, đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn 10
1.2.7. Đảm bảo chủ quyền quốc gia, đảm bảo an ninh quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, nh ất là vùng bi ển và hải đảo 10

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.3. Đặc điểm của phát triển ngư nghiệp 11

1.4. Yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển ngư nghiệp 12

1.5. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề phát triển ngư nghiệp 13

1.6. Kinh nghiệm phát triển ngư nghiệp 14

1.6.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bình Thuận 14

1.6.2. Kinh nghiệm của tỉnh Hà Tĩnh 15

1.6.3. Kinh nghiệm của huyện Quảng Xương 15

1.6.4. Bài học rút ra cho huy ện Tĩnh Gia 16

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TĨNH GIA TỈNH THANH HÓA 18

2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên c ứu 18

2.1.1. Điều kiện tự nhiên 18

2.1.1.1. Vị trí địa lý 18

2.1.1.2. Thời tiết, khí hậu 19

2.1.1.3. Địa hình 20

2.1.1.4. Tài nguyên nước 20

2.1.2. Đặc điểm kinh tế xã ội 21

2.1.2.1. Dân số, lao độ ng: 21

(Nguồn: số liệu thống kê huy ện Tĩnh Gia năm 2012) 22

2.1.2.2. Tình hình sử dụng đất: 23

2.1.2.3. Tình hình phát triển kinh tế huyện Tĩnh Gia. 23

2.1.2.4. Kế t cấ u hạ tầng 24

2.1.2.5. Về văn hóa xã hội 25

2.2. Thực trạ g phát triển ngư nghiệp hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa 26

2.2.1. Tình hình nuôi trồng thủy hải sản 26

2.2.2. Tình hìnhđánh bắt và khai thác th ủy sản 32

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.3. Tình hình chế biến thủy sản 39

2.2.4. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá 43

2.2.5. Thị trường tiêu thụ sản phẩm 45

2.3. Đánh giá chung về phát triển ngư nghiệp 48

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3.1. Kết quả đạt được 48
2.3.1.1. Khai thác thủy sản 48
2.3.1.2. Nuôi tr ồng thủy hải sản 49
2.3.1.3. Chế biến thủy sản 49
2.3.1.4. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề biển 50
2.3.2. Hạn chế - nguyên nhân 50
2.3.2.1. Hạn chế 50
2.3.2.2. Nguyên nhân c ủa những tồn tại hạn chế 52
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP Ở HUYỆN TĨNH GIA TRONG THỜI GIAN TỚI 53
3.1. Phương hướng và mục tiêu phát tri ển ngư nghiệp ở uyện Tĩnh Gia 53
3.1.1. Phương hướng chung 53
3.1.2. Mục tiêu 53
3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm đẩ y mạ nh phát triển ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia trong thời gian tới 54
3.2.1. Giải pháp về quy hoạ ch 54
3.2.2. Nhóm gi ải pháp về k oa ọc công ngh ệ và khuyến ngư 54
3.2.3. Giải pháp về thị trường 56
3.2.4. Giải pháp về đào t o nguồn nhân lực 56
3.2.5. Giải pháp v ề quản lý, ch ỉ đạo sản xuất 57
3.2.6. Nhóm i ả i pháp về đầu tư 57
3.2.7. Nâ cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp 58
3.2.8. Củ g cố phát triển cơ sở dịch vụ hậu cần 58
3.2.9. Giải pháp về quản lý môi tr ường, bảo vệ nguồn lực thủy sản và phòng tránh thiên tai 59
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 60

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1. Kết luận 60

2. Kiến nghị 60

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012 27

Biểu đồ 2.2. Sản lượng nuôi tr ồng thủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008-2012 29

Biểu đồ 2.3: Tình hình chế biến thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2012 39

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Các chỉ tiêu kinh tế của huyện Tĩnh Gia 22

Bảng 2.2: Số trường các cấp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia năm 2012 24

Bảng2.3. Diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012 27

Bảng 2.4. Sản lượng nuôi tr ồng thủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012. 28

Bảng 2.5. Tổng hợp tình hình nuôi trồng thủy sản năm 2012, kế hoạch 2013 29

Bảng 2.6. Số hộ nuôi tr ồng, đánh bắt và khai thác, ch ế biến 31

Bảng 2.7. Chi phí đầu cơ bản cho mỗi vụ nuôi tôm c ủa các hộ điề u ra (bình quân cho một hộ) 31

Bảng 2.8. Số lượng tàu thuyền đánh bắt qua từ năm 2008-2012 của uyện Tĩnh Gia 33

Bảng 2.9. Sản lượng khai thác thủy sản từ năm 2008-2012 35

Bảng 2.10: Tổng hợp cơ cấu tàu thuyền, sản lượng khai thác đến 31/12/2012 36

Bảng 2.11: Tổng hợp cơ sở chế biến thủy sản năm 2012 39

Bảng 2.12: Tổng số cơ sở chế biến thủy sản ở huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012 40

Bảng 2.13: Sản lượng đưa vào chế biến từ năm 2008-2012 41

Bảng 2.14. Sản lượng chế biến nước mắm trên toàn huy ện từ năm 2008-2012 41

Bảng 2.15: Tổng hợp tình hình dị ch vụ hậu cần nghề cá của huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012 43

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển ngư nghiệp là bước đi phổ biến, tất yếu của nền sản xuất nông nghi ệp trên con đường xây dựng nông thôn m ới, sản xuất tập trung mang tính hàng hóa. Ở nước ta, ngư nghiệp đã và đang phát triển mạnh ở nhiều địa phương ven biển trên toàn qu ốc.

Tĩnh Gia được thiên nhiên ưu đãi với bờ biển dài 42.5 km, bao g ồm 33 xã và 1 thị trấn. Huyện Tĩnh Gia có 15 xã ven bi ển, trong đó có 6 xã ở cửa lạch, nguồn lợi thủy, hải sản tương đối phong phú, người dân có nhiều kinh nghiệm trong việc nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy, hải sản.Từ khi có ch ủ trương đổi mới cơ chế quản lí trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách phát triển ngư nghiệp. Mặc dù đã ma g lại một thành quả nhất định, tăng thu nhập cho người lao động và đời sống của ngườ dân đã có nhi ều thay đổi góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiế n bộ, tuy nhiên ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia còn nhi ều hạn chế, quy mô nh ỏ hưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) của huyện.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi ch n đề tài ***" Phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay***" làm nội dung khóa lu ận tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu

Phát triển ngư nghiệp là một nội dung quan trọng có ý ngh ĩa lí luận và thực tiễn trong phát triển kinh tế nên có nhi ều đề tài nghiên c ứu, bài viết liên quan như:

Dươ Lo Trì: "Nghiên cứu các giải pháp Khoa học công ngh ệ nhằm củng cố và tăng cư g ă g lực thông tin th ống kê thủy sản đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của ngành thủy sản". Bộ thủy sản-Nhà xuất bản nông nghi ệp (2005), Kỷ yếu hội thải toàn quốc về khai thác, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá.

Ts. Đỗ Văn Nam: "Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường của các xí nghiệp chế biến thủy sản và đề xuất các giải pháp quản lý ."Bộ thủy sản-Nhà xuất bản nông nghiệp (2005), Kỷ yếu hội thải toàn quốc về khai thác, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguyễn Đình Xứng, Tỉnh ủy viên, Phó giám đốc thường trực Sở Nông nghi ệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa: "Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế vùng ven bi ển gắn với khu kinh tế Nghi Sơn, tập trung đào tạo nguồn nhân lực có k ỹ thuật cao để đảm bảo phát triển".

Kỹ sư: Vũ Quang Trạch, Giám đốc Cảng Nghi Sơn. "Phát huy thế mạnh của cảng nước sâu có nhi ều ưu thế để phát triển kinh tế biển, đóng góp tích cực cho chi n lược phát triển kinh tế biển của tỉnh đến năm 2020".

Ở tỉnh Thanh Hóa c ũng có nhiều người nghiên cứu về vấn đề này, tuy nhiên đa phần những nghiên cứu đó vẫn đang tập trung ở những vấn đề , lĩnh vự c c ụ thể chứ vẫn chưa có công trình nghiên cứu một cách tổng thể về ngư nghiệ p.

Riêng ở huyện Tĩnh Gia cho tới nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào về phát triển ngư nghiệp một cách đầy đủ, toàn diệ . Nó đa g dừng lại ở tàu liệu, báo cáo, tập số liệu thống kê. Kế thừa kết quả của nhữ g gười đi trước và gắn với hoàn cảnh cụ thể của địa phương, tôi tiếp tục nghiên c ứu lĩnh vực này dưới góc độ phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉ nh Thanh Hóa.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên ứu ủa đề tài

3.1. Mục đích của đề tài

Mục đích của đề tài nhằ m làm rõ vai trò, ý ngh ĩa và thực trạng phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh G a tỉnh Thanh Hóa . Trên cơ sở lí luận và thực tiễn đó đề tài đưa ra các giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển ngư nghiệp trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của huyện.

3.2. Nhiệm vụ của đề tài.

Để đạt được mục đích đó, đề tài thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Hệ thố g hóa các v ấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến phát triển ngư nghiệp.

- Đánh giá thực trạng phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa t ừ năm 2008- 2012.

- Đề xuất những giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển ngư nghiệp trong thời gian tới.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu đề tài

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.1 Đối tượng

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là: "Phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.2 Phạm vi nghiên cứu

+ Về không gian: Nghiên cứu phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa .

+ Về thời gian: Nghiên cứu phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa t ừ năm 2008 đến năm 2012.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

- Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để xem xét và phân tích vấn đề một cách khoa học, khách quan.

- Phương pháp thu thập thông tin:

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Thu thập số liệu báo cáo c ủa phòng Nông nghiệp và phát tri ển nông thôn, phòng th ống kê của huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp:

Chọn điểm điều tra: Điều tra tại 8 xã c ủa huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Chọn mẫu điều tra: Phát phiếu điều tra ng ẫ u nhiên cho 200 hộ tại 8 xã của huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Phương pháp phân tích tổng hợp và xử lí số liệu

Thiết lập các bảng biểu ph ả n ánh một cách khoa học các số liệu đã thu thập được để thuận tiện cho việc phân tích, so sánh đánh giá kết quả nghiên cứu

- Sử dụng phần mền exel để tính toán, so sánh, xử lí số liệu nghiên cứu.

Phương pháp phân tích tổng hợp, thống kê và điều tra phỏng vấn tại cơ sở nghiên cứu.

6. Đóng óp của đề tài

Nghiên cứ u một cách có h ệ thống cơ sở lí luận, thực tiễn phát triển ngư nghiệp ở nước ta hiệ ay, góp ph ần làm rõ s ự phát triển ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Phân tích đánh giá thực trạng phát triển ngư nghiệp của huyện Tĩnh Gia, tỉnh hanh Hóa từ năm 2008- 2012.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đưa ra các phương hướng và hệ thống các giải pháp chủ yếunhằm đẩy mạnh sự phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa trong th ời gian tới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7. Ý nghĩa của đề tài

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý ngh ĩa quan trọng cả về lí luận và thực tiễn:

Khẳng định tính đúng đắn của đường lối, chính sách phát tri ển nông nghi ệp nói chung và phát tri ển ngư nghiệp nói riêng c ủa Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đổi mới.

- Làm cơ sở lý luận và thực tiễn giúp cho địa phương nghiên cứu và vận dụng đưa ra đường lối chính sáchvà những giải pháp phù h ợp để phát triển ngư nghiệp trên địa bàn c ủa h yện.
- Ngoài ra đề tài còn là m ột nguồn tài liệu tham khảo cho nh ữ ng ai quan tâm nghiên cứu vấn đề này.

8. Kết cấu đề tài

Ngoài phần đặt vấn đề, kết luận, kiến nghị và tài li ệu t am khảo, nội dung đề tài gồm ba chương:

Chương 1. Cơ sở lý lu ận và cơ sở thự c tiễ n về phát triển ngư nghiệp.

Chương 2. Thực trạng phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa .

Chương 3. Phương hướng và giải pháp phát tri ển ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia trong thời gian tới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN B. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái ni ệm cơ bản trong ngư nghiệp

- Khái niệm ngư nghiệp

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về ngư nghiệp, như:

Ngư nghiệp (hay còn g ọi là thủy sản) là ngành kinh t ế - k ỹ huậ t v ới tư liệu sản xuất quan trọng nhất là đất đai – mặt nước, đối tượng sản xuấ t là quần thể sinh vật có khả năng sinh trưởng dựa vào môi trường nước, sản phẩm của ngư nghiệp là một trong những nguồn cung cấp thực phẩm quan trọng cho con gười.

Hay, ngư nghiệp là một thực thể tham gia trong việc nâng cao hoặc thu hoạch cá, được xác định bởi một số cơ quan phải là ngh ề á.

Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên ứu ủa đề tài, có thể hiểu: ngư nghiệp là một ngành kinh tế, có ch ức năng và n iệm vụ nuôi tr ồng, khai thác, chế biến thủy sản ở sông ngòi, trong n ội địa và ở biể n.

- Khái ni ệm nuôi tr ồng thủy sản

Theo Fao_tổ chức lương thực thực phẩm thế giới thì nuôi trồng thủy sản (aquaculture) là nuôi các th ủ y sinh vật như các nhuyễn thể, giáp xác và th ủy sinh vật trong môi trường nước ng ọt và nước mặn, bao gồm áp dụng các kỹ thuật vào quy trình nuôi nhằm â g cao ăng suất; thuộc sở hữu cá nhân hay t ập thể.

Tuy nhiên, một số tác giả lại nêu khái niệm nuôi th ủy sản một cách đơn giản hơn, đó là nuôi hay canh tác động và thực vật dưới nước do xuất xứ từ thuật ngữ aqua (nước) + culture (nuôi).

Vì vậy, có th ể hiểu: Nuôi tr ồng thủy sản là khái ni ệm chỉ hai hoạt động là "nuôi" và "trồng" các loại thủy sản, gồm nuôi các loài động vật như cá, tôm, cua, ếch và các loài thực vật như rong câu chỉ vàng, rong sụn... Căn cứ vào độ mặn của vùng nước người ta phân ngành nuôi tr ồng thủy sản thành nuôi tr ồng thủy sản nước ngọt, nuôi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trồng thủy sản nước lợ và nuôi trồng thủy sản nước mặn; Căn cứ vào đối tượng nuôi trồng mà người ta chia thành các ngành: Nuôi cá, nuôi gi áp xác, nuôi nhuy ễn thể và trồng các loại rong biển.

- Khái ni ệm đánh bắt và khai thác thủy sản.

Giống như nuôi trồng thủy sản, đánh bắt và khai thác thủy sản cũng là một trong những bộ phận quan trọng trong lĩnh vực ngư nghiệp. Chính vì vậy, bên cạnh những nét khác bi ệt thuộc về đặc điểm riêng, khái ni ệm đánh bắt và khai thác th ủy sản cũng mang những nét chung và g ắn liền với khái niệm ngư nghiệp.

Đánh bắt và khai thác th ủy sản là hoạt động dùng phương iện để bắ t hoặc thu lấy các loại thủy sản sẵn có trong t ự nhiên hoặc tận dụng hết khả năng của thủy sản. Hiện nay, căn cứ vào đối tượng khác nhau người ta chia đánh bắ t và khai thác th ủy sản thành nhiều loại khác nhau. Tuy nhiên, trong ph ạm vi ghiên cứu, đề tài chỉ tập trung vào hai loại đánh bắt và khai thác th ủy sản (được phân chủ yếu dựa vào vị trí và phương tiện đánh bắt) là gần và xa bờ.

- Khái ni ệm chế biến thủy sản.

Chế biến thủy sản là khái ni ệm chỉ hoạt động pha chế, biến đổi các loại thủy sản nhằm tạo ra một sản phẩm mới có nguyên li ệu chủ yếu là từ thủy sản.

Bên cạnh nuôi tr ồng, đánh bắ t và khai thác th ủy sản thì chế biến thủy sản cũng là một trong những bộ phận quan trọng cấu thành ngành ngư nghiệp. Tuy nhiên, nếu như hai bộ phận còn l ạ i của ngư nghiệp là những lĩnh vực có đặc điểm tương đồng với nông nghi ệp, thì khái niệm chế biến thủy hải sản lại mang đặc điểm của ngành công nghiệp và dịch vụ.

Hiệ ay, chế biến thủy sản gồm 3 loại là: chế biến thủy sản đông lạnh, chế biến hải sản khô và ch ế biến nước mắm.

- Khái ni ệm cơ sở hạ tầng và d ịch vụ nghề cá

Hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá cũng là một lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thủy sản hiện đại, nhằm cung ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất khai thác, nuôi tr ồng, chế biến và tiêu th ụ sản phẩm. Như vậy ta có thể hiểu:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cơ sở kết cấu hạ tầng phục vụ cho nghề cá bao gồm hệ thống luồng lạch, cảng cá, bến cá, chợ cá, công trình thủy lợi như trạm bơm, hồ chứa nước, kênh mương dẫn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nước phục vụ nuôi tr ồng thủy sản có vai trò r ất quan trọng để cho nghề cá phát tri ển theo hướng công nghi ệp hóa, hi ện đại hóa.

1.1.2. Khái ni ệm phát tri ển ngư nghiệp

- Khái ni ệm phát tri ển

Phát triển là sự tăng trưởng về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời gian nhất định. Trong đó, bao gồm cả sự tăng thêm về quy mô s ản lượng, sự hoàn thiện về thể chế và nâng cao ch ất lượng cuộc sống.

Liên hợp quốc cũng đưa ra khái niệm phát triển bền vững là quá trình phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu của thế hệ ngày nay mà không làm gi ả m khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai.

- Khái ni ệm phát tri ển ngư nghiệp

Phát triển ngư nghiệp là sự tăng cường đầu tư về mọi mặt như vốn, khoa học kỹ thuật nhằm không ng ừng nâng cao quy mô, s ản lượng, chất lượng và hiệu quả trong khai thác, nuôi tr ồng và chế biến thủy sản.

Như vậy, có th ể hiểu: Phát triển ngư nghiệ p là một quá trình phát triển bền vững, có ch ú ý v ề nuôi tr ồng, đánh bắt và chế biến thủy sản nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành và nâng cao ch ất lượng đời sống của người lao động trong lĩnh vực ngư nghiệp.

1.2. Vai trò của ngư nghiệp

1.2.1. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm

Cùng v ới s ự xuấ t hiện và phát tri ển lâu đời của ngư nghiệp, sự phát triển của các ngành uôi tr ồ , đánh bắt và chế biến thủy sản đã đem lại nhiều loại thực phẩm giàu dinh dưỡ g cho con người, góp ph ần làm phong phú b ữa ăn, cung cấp nguồn dinh dưỡng dồi dào trong bữa cơm gia đình.

Hiện nay tiêu dùng c ủa người Việt Nam đối với các loại thủy sản ngày càng tăng, chính vì vậy các sản phẩm có ngu ồn gốc từ thủy sản ngày càng đóng vai trò quan tr ọng trong việc cung cấp thực phẩm giàu dinh dưỡng cho con người. Bên cạnh đó ở tầm vĩ mô, ngành th ủy sản đã góp ph ần đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm, đáp ứng nhu cầu cụ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thể về nhu cầu chất dinh dưỡng cụ thể là tăng nhiều đạm và vitamin cho thức ăn, đóng vai trò quan tr ọng trong việc cung cấp thực phẩm cho người dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.2. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi, phân bón cho nông nghiệp

Trong quá trình phát triển ngư nghiệp, ngoài những sản phẩm là đối tượng chính của quá trình nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản thì vẫn luôn t ồn tại những sản phẩm phụ hay chế phẩm không mong đợi. Ngày nay, các nhà s ản xuất đã tận dụng những sản phẩm phụ đó để chế biến ra những sản phẩm làm nguyên li ệuđể làm thức ăn cho gia súc, gia c ầm và một số loại thức ăn cho tôm cá, một số khác thì dùng làm nguyên liệu của các loại phân bón trong nông nghi ệp.

1.2.3. Cung cấp nguyên liệu cho các ngành côngnghi ệp chế biế n, công nghi ệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ nghệ

Sản phẩm thủy sản ngày càng l ớn về mặt số lượng, ch ất lượng ngày càng nâng cao, phong phú, đa dạng về chủng loại... các sản phẩm của ngành không nh ững là nguồn thực phẩm quan trọng cho con người mà còn là gu ồ cung cấp nguyên vật liệu cho các ngành khác như công nghiệp, nông nghi ệp, y dược, công nghi ệp quốc phòng, góp ph ần thúc đẩy sự phát triển của các ngành ngh ề liên quan. Vì vậy, tôm, cá nhuy ễn thể... từ lâu đã trở thành nguyên v ật liệu đầ u vào cực kỳ quan trọng của các nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh, ngoài ra nó còn làm nguyên li ệu chế biến thức ăn cho gia súc , gia cầm; Rong mơ, rong câu... là nguồn nguyên liệu cho các xí nghiệp dược phẩm với các sản phẩm chủ yếu là keo alginate, aga aga, iod, cồn, thuốc tẩy giun sán... Còn các loại như hải mã, hải long, vỏ bào ngư đã trở thành nguồn dược liệu quý và n ổi tiếng từ lâu. Nhi ề u loại vỏ sinh vật nhuyễn thể đã làm nguyên li ệu cho ngành mỹ nghệ sản xuất ra các s ả n phẩm xuất khẩu có giá tr ị kinh tế cao như các sản phẩm khảm trai, ngọc trai, đồi mồi. Ngày nay, cùng v ới sự phát triển của khoa học kỹ thuật, đời sống nhân dân gày càng được nâng cao thì các sản phẩm nuôi tr ồng thủy sản có xu hướng sử dụng rộng rãi hơn. Bên cạnh đó, sự phát triển của ngành thủy sản cũng góp phần không n hỏ trong việc thúc đẩy sự phát triển của các ngành ngh ề liên quan như công nghiệp chế biến thức ăn, công nghiệp cơ khí, chế biến và tiêu th ụ sản phẩm cùng các hoạt động dịch vụ khác. Đồng thời duy trì cân bằng sinh thái, hình thành chiến lược khai thác và s ử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.4. Chuyển dịch cơ cấu nông nghi ệp nông thôn

Trong những năm qua cùng với sự phát triển không ng ừng của đất nước, ngành thủy sản có nh ững bước phát triển vượt bậc. Trong khi đó,những điều kiện phục vụ cho các hoạt động canh tác trong nông nghi ệp lại ngày càng suy gi ảm. Đồng thời đầu ra cho các sản phẩm nông s ản ngày càng khó khăn, giá thành sụt giảm. Trong khi giá của các loại mặt hàng nông s ản ngày càng gi ảm sút thì giá thủy sản trên thị trường th giới trong những năm gần đây lại tăng đột biến. Những mặt trái c ủa quá trình phát triển không b ền vững cũng đã xuất hiện, dẫn đến nhiều vùng đất nông nghi ệp bị bỏ hoang hoặc canh tác kém hi ệu quả, những vùng đất bị thâm nh ậ p mặn... Do đó, ngành

nông nghi ệp cũng đang bị đe dọa nghiêm trọng. Tuy nhiên, n ế u nó r ở thành thảm họa cho nông nghi ệp thì lại trở thành cơ hội mới cho sự p át tri ể n c ủa ngành thủy sản. Trong khi đó hoạt động nuôi tr ồng thủy sản có th ể đem lại hiệu quả canh tác cao hơn so với trồng lúa nước. Đứng trước tình hình đó vi ệc chuyển đổi cơ cấu nông nghi ệp và tiêu thụ sản phẩm nông nghi ệp đã được Chính phủ đưa ra nghị quyết 09 NQ/CP vào ngày 15/06/2000. Đây cũng là điều kiện để quá trình chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản càng diễn ra nhanh, mạnh và rộng khắp. Nhiều mô hình chuyển đổi canh tác đã xuất hiện tại nhiều địa phương bởi tính hiệu quả ngành mang lại lớn hơn nhiều so với

trước đây. Tại nhiều vùng nông thôn, phong trào nuôi cá tr ũng đã và đang phát triển mạnh mẽ góp ph ần cải thiện cuộc sống của người dân góp phần xóa đói giảm nghèo.

Bên cạnh đó, nước ta là một nước có điều kiện phát triển toàn diện kinh tế biển. Do vậy, việc lấ n ra biển, ngăn chặn những ảnh hưởng của biển để mở rộng đất đai canh tác khô còn là định hướng cho một nền nông nghi ệp lúa nước, mà là định hướng cho một ền kinh tế phát triển theo hướng công nghi ệp hóa và hi ện đại hóa.

1.2.5. Tạo việc làm cho người lao động, góp ph ần xóa đói giảm nghèo

Sự phát triển của ngư nghiệp đã góp ph ần trong việc tạo công ăn việc làm, đem lại thu nhập cho hàng triệu lao động, nâng cao đời sống cho nhiều cộng đồng người dân nông thôn và ven bi ển.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Những năm gần đây, ngành Thuỷ sản đã lập nhiều chương trình xóa đói giảm nghèo bằng việc phát triển các mô hình nuôi trồng thuỷ sản đến cả vùng sâu, vùng xa, không nh ững cung cấp nguồn dinh dưỡng, đảm bảo an ninh thực phẩm mà còn góp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phần xoá đói giảm nghèo. Tại các vùng duyên h ải, từ năm 2000, nuôi thuỷ sản nước lợ đã chuyển mạnh từ phương thức nuôi quảng canh sang quảng canh cải tiến, bán thâm canh và thâm canh, th ậm chí nhiều nơi đã áp d ụng mô hình nuôi thâm canh theo công nghệ nuôi công nghiệp.

Công tác khuy ến ngư đã tập trung vào hoạt động trình diễn các mô hình khai thác và nuôi tr ồng thủy sản, hướng dẫn người nghèo làm ăn. Hiện tại mô hình kinh t tiể chủ và kinh tế tư bản tư nhân đã góp ph ần giải quyết việc làm cho nhi ều lao động. Các vùng nuôi tôm r ộng lớn hoạt động sản xuất hàng hóa l ớn đã dần hình thành, một bộ phận dân cư các vùng ven biển đã giàu lên nhanh chóng, nhi ều gia đ ình thoát khỏi cảnh nghèo đói nhờ nuôi tr ồng, đánh bắt và khai thác th ủy sả n.

Hoạt động nuôi trồng thuỷ sản ở các mặt nước lớn như nuôi cá hồ chứa cũng đã phát triển, hoạt động này luôn được gắn kết với các chươ g trình phát triển trung du miền núi, các chính sách xoá đói giảm ngh èo ở v ùng sâu vùng xa.

1.2.6. Tạo nguồn xuất khẩu quan trọng, đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn

Ngành thủy sản là một trong 10 ngành ó kim ng ạch xuất khẩu lớn nhất nước ta. Chính vì vậy sản phẩm thủy sản mà điển hình tôm với giá trị kim ngạch xuất khẩu trung bình chiếm 50% trở lên c ính là mặt hàng chủ lực rất cần được coi trọng. Hàng năm có đến 40% sản lượng thủ y sản được dùng cho ho ạt động xuất khẩu, đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn cho đất nước.

Hiện nay hàng thủy sảnxuất khẩu của Việt Nam ngày càng được ưa chuộng ở nhiều nước trên th ế giới và trong khu vực. Theo thống kê, tính đến nay đã có h ơn 150 nước đa hậ p hàng của chúng ta, kim ng ạch xuất khẩu thủy sản vào các th ị trường lớn ngày cà g được tăng cao.

Như vậy, ngành thủy sản đã và đang khẳng định được vị trí của mình trong nền kinh tế quốc dân, cũng như góp ph ần ổn định cuộc sống của người dân.

1.2.7. Đảm bảo chủ quyền quốc gia, đảm bảo an ninh quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, nh ất là vùng bi ển và h ải đảo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Từ xưa đến nay, ngành thủy sản luôn là m ột trong những nhân tố đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ an ninh, chủ quyền trên biển, ổn định xã hội và phát tri ển kinh tế các vùng ven bi ển và hải đảo góp ph ần thực hiện chiến lược quốc phòng toàn dân và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

an ninh nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước không ng ừng tạo điều kiện thuận lợi để ngành thủy sản phát triển mạnh mẽ phù h ợp với sự phát triển chung của đất nước cũng như theo kịp với sự phát triển chung của thế giới. Tính đến nay có r ất nhiều hệ thống cảng được xây dựng theo chương trình biển Đông hải đảo, cụ thể là Cô Tô (Qu ảng Ninh), Bạch Long Vĩ và Cát Bà (H ải Phòng), Hòn Mê (Thanh Hóa), C ồn Cỏ (Quảng Trị), Lí Sơn (Quảng Nam), Phú Quí (Bình Thuận), Côn Đảo (Bà Rịa – Vũng Tà), Hòn Khoai (Cà Mau), Nam Du, Th ổ Chu và Phú Qu ốc (Kiên Giang). ệ thống cảng cá tuyến đảo này sẽ được hoàn thiện đồng bộ để phục vụ sản xuất nghề cá và góp ph ần bảo vệ chủ quyền an ninh vùng bi ển của Tổ quốc.

1.3. Đặc điểm của phát triển ngư nghiệp

Thời gian qua, thủy sản không ch ỉ giữ vững là ngành kinh t ế biển truyền thống mà còn là m ột bộ phận đã phát tri ển thành một ngành k h tế sản xuất hàng hóa l ớn và đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ một ngành sản xuất còn th ủ công, l ạ c hậu, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu ở dạng nguyên liệu thô... đến nay đã có kho ảng hơn 470 doanh nghiệp chế biến xuất khẩu quy mô công nghi ệp và sản phẩm thủy sản đã có mặt tại thị trường 108 quốc gia và vùng lãnh th ổ trên thế giới v ới đ òi ỏi cao về chất lượng. Thị trường mở mang, mức độ công nghi ệp hóa ngày càng cao là điều kiện cơ bản để thủy sản trở thành ngành sản xuất hàng hóa th ật sự và trên th ực tế nghề cá thương mại (nghề cá lớn) đã hình thành bên cạnh nghề cá c ộng đồng (nghề cá nhỏ).

Trong những năm qua, kinh tế thủy sản nước ta đã tăng trưởng liên tục, nhanh và khá ổ đị h cả về sản lượng (tăng bình quân hàng năm là 5-7%) và giá tr ị kim nghạch xuất khẩu thủy sản. Nguyên Bộ trưởng Bộ Thủy sản Tạ Quang Ngọc đã nói: "Giá trị thủy sản làm ra thấm đẫm mồ hôi, công s ức vật lộn với biển cả, với thương trường của những người lao động thủy sản, của bà con ngư dân, của người nuôi tr ồng thủy sản và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản. Tuy nhiên, thành tích đạt được về mặt kinh tế mới chỉ là phần nổi của "tảng băng", phần chìm ít thấy nhưng không kém quan trọng là những đóng góp về mặt xã hội, về mặt bảo đảm an ninh chủ quyền vùng bi ển của ngành thủy sản ở ven biển và trên bi ển".[26;6]

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.4. Yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển ngư nghiệp

Ngư nghiệp là một ngành phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, khí hậu. Chính vì vậy, việc biến đổi khí hậu sẽ tạo ra rất nhiều sự thay đổi không có l ợi cho quá trình phát triển ngư nghiệp. Tại Việt Nam, trong thời gian gần đây tình hình thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, tần suất ngày càng tăng, tính ác liệt ngày càng l ớn trên tất cả các loại hình: bão, nước biển dâng, thủy triều, lũ lụt, hạn hán, nắng nóng kéo dài x ảy ra dồn dập không có quy lu ật, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây khó khăn cho người dân trong quá trình phát triển kinh tế của họ.

Nhiệt độ đóng vai trò quan tr ọng cho quá trình sinh trưởng và phát tri ển của sinh vật nói chung và các loài nuôi tr ồng thủy sản nói riêng. M ỗi loài có kho ảng nhiệt độ thích ứng riêng, khả năng chống chịu của chúng n ằm trong k o ả ng giới hạn nhất định. Chính vì vậy, sự thay đổi của nhiệt độ sẽ làm suy giảm lượ g thủy sản, dịch bệnh xảy ra. Thời gian gần đây sự biến đổi của khí hậ u cùng v ớ sự thay đổi của môi trường nuôi đang dần bị suy thoái đã gây ra nhi ều dị ch b ệnh cho các loại tôm trên di ện rộng.

Hạn hán và l ũ lụt

Hạn hán tạo ra hiện tượng nắng nóng kéo dài, khô h ạn nguồn nước. Vì vậy, đã làm nhiều ao nuôi tôm , cá b ị bỏ oang vì không có n ước để cung cấp trong quá trình nuôi. M ột số ao nuôi chưa đế n thời gian nuôi thì bị cạn kiệt nguồn nước trong ao, nên người dân phải thu ho ch sớm hoặc bỏ nuôi. S ản lượng tôm cá b ị sụt giảm, kích thước để thành thương phẩm chưa đáp ứng nên giá thành r ẻ, hay cũng có thể làm thức ăn cho gia súc, gia c ầm.

Lũ lụt làm tăng lượng nước dẫn đến thay đổi độ mặn trong ao. Đây cũng là yếu tố ảnh hưở g rất lớn đến sinh trưởng và phát tri ển của loài nuôi nên khi x ảy ra mưa lớn độ mặn trong các ao nuôi đột ngột giảm xuống vượt ra khỏi ngưỡng chịu đựng làm cho tôm cá b ị sốc, chết hoặc chậm lớn, làm cho độ mặn của các cửa sông , cửa lạch giảm xuống, nghề nuôi th ủy sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Lũ lụt kéo dài làm cho ngư dân không th ể ra khơi đánh bắt thủy sản làm ảnh hưởng đến mức sống của người dân. Bên cạnh đó thời tiết mưa ẩm sẽ làm cho những khu chế biến khô không t ận dụng được nguồn năng lượng tự nhiên, làm tăng chi phí nhân tạo cho quá trình chế biến của họ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việt Nam nằm trong vành đai nhiệt đới nên chịu nhiều ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đớigây ra mưa to gió lớn. Bão gây ra nh ững con sóng l ớn tàn phá h ệ thống đê bao của các ao nuôi, l ồng bè trên bi ển dẫn đến những tổn thất đáng kể cho ngư dân. Sự tàn phá c ủa bão và áp th ấp nhiệt đới với xu hướng ngày càng tăng lên về số lượng và mức độ ảnh hưởng đã tác động rất lớn đến hệ sinh thái của vùng nuôi và c ần thời gian dài để phục hồi.

Hiện tượng khắc nghiệt của biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng r ấ t lớn đến vấn đề nuôi tr ồng, đánh bắt và chế biến thủy sản. Những hoạt động này là ngu ồn sinh kế chủ yếu của người dân ven biển, sự biến đổi của thời tiết sẽ tác động đ n kinh tế của họ là điều không th ể tránh khỏi.

1.5. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề p át triển ngư nghiệp

Công cu ộc đổi mới Đất nước từ năm 1986 đế ay đã có nh ững bước phát triển vượt bậc. Ngành thủy sản trở thành một trong nh ững ngành kinh tế quan trọng của nền kinh tế quốc dân, tạo công ăn việc làm cho hàng tri ệu lao động.

Để góp ph ần đưa kinh tế thủy sản phát tri ể n nhanh và bền vững, ngành thủy sản phải tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy thế mạnh đánh bắt hải sản xa bờ, duy trì đánh bắt gầ n bờ ợp lý, g ắn phát triển thủy sản với bảo vệ chủ quyền an ninh trên biển, duy trì và tăng năng suất nuôi tr ồng thủy sản. Đẩy mạnh việc tổ chức sản xuất lại trên mọi lĩnh vực của ngành thủy sản theo hướng hội nhập quốc tế, ưu tiên nghề cá biển. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất. Chú tr ọng việc ch ọn đối tượng chủ lực cho nuôi bi ển theo vùng sinh thái. Đảng và Chính phủ đặt kinh tế thủy sản vào vị trí xứng đáng trong chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 là một hướng đi đúng nhằm phát huy lợi thế của một quốc gia có bi ển. Với mục tiêu:

- Giai đoạn từ năm 2011-2015: Sản lượng tăng tốc với tốc độ bình quân 2,15%/năm, giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản tăng với tốc độ bình quân 5,4% (giá trị kim ngạch xất khẩu thủy sản năm 2015 đạt 7,0 tỷ USD), lao động nghề cá tăng bình quân 0,15%/năm; tổng sản lượng thủy sản đạt 4 triệu tấn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Giai đoạn từ 2015-2020: Sản lượng tăng với tốc độ bình quân 2,7%/năm; giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản tăng với tốc độ bình quân 3,13%/năm. Lao động

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghề cá tăng bình quân 0,9%/năm. Tổng sản lượng thủy sản đến năm 2020 đạt 6,3 triệu tấn, lao động nghề cá năm 2020 đạt 5 triệu người.

Qua những điều kiện, định hướng phát triển của Nhà nước trong việc phát triển ngư nghiệp trong giai đoạn tới mặc dù còn g ặp khó khăn, thách thức nhưng trong tương lai không xa ngư nghiệp sẽ đem lại nhiều thành tựu hơn nữa cho quá trình công nghiệp hóa , hiện đại hóa Đất nước.

1.6. Kinh nghiệm phát triển ngư nghiệp

1.6.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bình Thuận

Bình Thuận là một tỉnh ven biển có ti ềm năng, lợi thế rong ngành thủy sản. Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương không ngừng nỗ lực đưa ngành thủy sản của tỉnh phát triển mạnh mẽ, nhờ vậ y tốc độ tăng trưởng của Bình Thuận hàng năm là 11,3% trên các m ặt chủ yếu: khai thác, nuôi tr ồng và chế biến thủy hải sản.

Trong lĩnh vực chế biến thủy sản tỉ nh Bình Thuận đã có nh ững doanh nghiệp phát triển mạnh như công ty nước mắm Phan Thi ết và các doanh nghi ệp chế biến nước mắm khác. Công ty s ản xuất nước mắm xuất khẩu Aroma đã có s ản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản. Để làm được điều này, àng năm tỉnh đã không ng ừng nâng cấp đồng bộ các và hi ện đại các cơ sở ch ế biến, khuyến khích đầu tư những dây chuyền hiện đại như: dây chuyền công ngh ệ sản xuất mực và các loại hải sản gia vị ăn liền 200 tấn/năm, bột cá 500 tấn/ năm... thông qua việc huy động vốn từ nhiều nguồn trong nước và n oài nước, nhằm nâng cao năng lực chế biến và chất lượng sản phẩm. Trong khâu khai thác, t ỉ nh tập trung đầu tư phát triển tàu thuyền cho chương trình đánh bắt xa b của Chí h phủ; gọi vốn đầu tư phát triển đội tàu khai thác, d ịch vụ hậu cần và tiêu thụ hải sản. Đồng thời quan tâm đến khâu bảo quản sản phẩm sau khai thác ngay

t ên biển để nâng cao hiệu quả, chất lượng sản phẩm. Nuôi tôm, s ản xuất tôm gi ống, nuôi h ải sản ven biển và cá nước ngọt được xác định là hướng đi chủ đạo trong lĩnh vực nuôi tr ồng thủy sản. Trên quan điểm coi trọng thị trường nước ngoài, đồng thời khuyến khích tiêu thụ thị trường nội địa, vận dụng và phát huy n hiều hình thức tiếp thị mới nhằm tăng thị phần trong nước ở các thành ph ố lớn, khu du lịch, nông

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thôn, mi ền núi... quan tâm thích đáng đến đầu tư vào khoa học kỹ thuật, đầu tư cho con người, đổi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mới cơ chế chính sách khuyến khích sản xuất và lưu thông, tạo ra nhiều việc làm thu hút nhi ều lao động.

1.6.2. Kinh nghiệm của tỉnh Hà T ĩnh

Hà Tĩnh là tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ có chi ều dài bờ biển 137 km, chạy từ của Hội đến Mũi Độc đèo Ngang. Toàn tỉnh có 20 con sông l ạch lớn nhỏ đổ dồn về 4 cửa sông chính: Cửa Hộ, Cửa Sót, C ửa Nhượng, Cửa Khẩu. Địa hình đó tạo nên một dùng duyên hải có nhi ều điều kiện phát triển kinh tế thủy sản.

Mặc dù điều kiện khai thác còn nhi ều khó khăn nhưng hàng năm ngư dân đã đánh bắt trên 22.000 tấn sản phẩm dùng cho ch ế biến xu ất kh ẩ u và các m ặt hàng truyền thống phục vụ thị trường nội địa. Vùng duyên h ải Hà T ĩnh có nguồn tài nguyên đất đai, mặt nước, bãi triều rất lớn phù h ợp với nghề nuôi tr ồng th ủ y sản. với 8.000 ha diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn và nuôi tr ồng thủy sả nước lợ. Đồng thời ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về nuôi tr ồng thủy sả trên biển, khoanh nuôi các đặc sản phù h ợp với đặc sản phù h ợp đã t ạo điề u kiện cho nuôi tr ồng thủy sản của Hà Tĩnh phát triển lên tầm cao mới.

Để phát huy được những lợi thế phát tri ể n kinh tế thủy sản với tốc độ nhanh, tỉnh Hà Tĩnh một mặt, đã chú tr ọng đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất tại các tụ điểm kinh tế biển và quy hoạch phát triển nuôi tr ồng và khai thác th ủy sản đảm bảo hàng hóa t ập trung gắn sản xuất với chế biế n và sản xuất phải bền vững, chống suy thoái môi trường. Mặt khác, thu hút đầu tư của các thành ph ần kinh tế vào thủy sản. Thực tế đã có nhi ều đơn vị đầu tư bước đầu cho kết quả khá tốt. Tỉnh đã ban hành nhi ều chính sách nhằm khuyế n khích thu hút đâu tư vào ngành thủy sản với hướng đi phát triển với tốc độ ha h, bền vững nhằm khai thác tiềm năng sẵn có.

1.6.3. Ki h nghiệm của huyện Quảng Xương

Là một huyện ven biển của tỉnh Thanh Hóa, giáp huy ện Tĩnh Gia, điều kiện tự nhiên cũng như khí hậu có nh ững nét tương đồng với huyện Tĩnh Gia, nhưng huyện Quảng Xương là một trong những huyện có ti ềm năng lợi thế trong việc phát triển ngư nghiệp trên địa bàn toàn huy ện. Dân số trên 28 vạn người, gần 61 nghìn hộ, vùng bi ển chiếm 1/3 dân số trong huyện. Bờ biển dài 18,2 km, 2 cửa lạch đã tạo ra vùng tri ều có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

diện tích hơn 1.300 ha, có 9 xã ven biển tham gia khai thác hải sản và 10 xã tham gia nuôi tr ồng thủy sản nước lợ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Thanh Hóa và c ũng như sự quan tâm của các cấp chính quyền. Ngư dân có kinh nghiệm, nghề nghiệp thông th ạo, chịu đựng sống gió, n ắm bắt ngư trường để tổ chức khai thác quanh năm theo mùa vụ, có thể khai thác xa bờ, khai thác vùng d ở khơi, dở lộng, khai thác vùng g ần bờ đều có hiệu quả. Mặc dù ngh ề biển có năm được mùa có năm mất mùa nhưng sản lượng khai thác hải sản có th ể đạt 10.000 tấn/năm trở lên. Trong những năm qua việc tổ chức đánh bắt thủy sản ở các xã đều có nhi ều cố gắng. Do vậy, năng lực s ả n xu ấ t ngày càng được tăng lên, công c ụ nghề nghiệp được đổi mới. Nghề chế biến, dịch vụ sản xuất cho nghề cá được phát triển cùng v ới sự phát triển của gia đình nhiề u ổ hợp chế biến sản phẩm. Mặt hàng chế biến ngày càng phong phú và đa dạng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyề n t ừ huyện đến cơ sở, sự cố gắng khắc phục khó khăn của nhân dân để tổ chức sả xuất. Hàng năm huyện đã tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật giúp nhân dân hi ểu và tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng vào sản xuất một cách thi ết thực và hiệu quả.

1.6.4. Bài h ọc rút ra cho huy ện Tĩnh Gia

Một là, thực hiện cơ cấu lại các đội tàu thuyền phù h ợp với năng lực khai thác, đánh bắt trên từng ngư trường. Coi trọng đầu tư, ứng dụng công ngh ệ đánh bắt hiện đại

để nâng cao hiệu quả của các tàu thuy ền đánh bắt xa bờ.

Công tác qu ản lý v ề Nhà nước về khai thác và b ảo vệ nguồn lợi thủy hải sản được tăng cường. X ử lý nghiêm nh ững trường hợp sử dụng chất nổ, xung điện và hóa chất để khai thác th ủ y sản. Việc đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khai thác

thủy sả tro mùa mưa bão được quan tâm; Thường xuyên mở các lớp tập huấn đào tạo nâ g cao trình độ chuyên môn nghi ệp vụ kỹ thuật về điều khiển tàu thuyền, sửa chữa máy tàu, k ỹ thuật khai thác thủy sản, phương pháp phòng tránh bão trên bi ển.

Hai là: Quy hoạch con giống tốt phù h ợp với đặc điểm ao đầm để chủ động chăm sóc đúng kỹ thuật nuôi phòng tr ừ dịch bệnh. Con giống đạt chất lượng, đã qua kiểm dịch, thả đúng thời gian trong lịch thời vụ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ba là: Tăng cường công tác tuyên truy ền, giáo dục từng bước nâng cao ý th ức và trách nhiệm về vệ sinh an toàn thực phẩm, giá trị thương hiệu của nhà sản xuất trong mắt nhà tiêu dùng và các đối tác kinh tế để có th ể cho những sản phẩm đảm bảo chất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lượng và có th ể đáp ứng yêu cầu thị trường. Khuyến khích các nhà máy cải thiện hệ thống máy móc để nâng cao hiệu suất giảm thiểu tác động xấu tới môi trường mà vẫn có th ể cho ra những sản phẩm có giá tr ị tương đương mà giá thành rẻ hơn, ít tốn thời gian và công s ức của người lao động.

Bốn là: Công tác huy động các nguồn lực đầu tư tu bổ, nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền, cảng cá, bến cá,các ch ợ đầu mối được thực hiện kịp thời.

Năm là: Đối với chế biến thủy sản thì giải pháp hàng đầu là ch ọn l ựa kĩ nguồn đáng tin cậy và tạo quan hệ bền vững, gây dựng hệ thống thu mua, không ng ừng nâng cấp đồng bộ và hiện đại hóa các cơ sở chế biến thông qua vi ệc huy động vốn từ nhiều nguồn ở trong và ngoài nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TĨNH GIA TỈNH THANH HÓA

2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lý

Tĩnh Gia là một huyện cực Nam của tỉnh Thanh Hóa, cách t ỉnh l ỵ Thanh óa 41 km về phía Nam, với tổng diện tích tự nhiên là 458,28 ha . Phía Nam huyện giáp tỉnh Nghệ An, phía Đông giáp biển, phía Bắc giáp huyện Quảng Xương, phía Tây giáp huyện Nông C ống và huyện Như Thanh. Tĩnh Gia hội tụ đồng thời cả 3 vùng sinh thái: vùng bi ển và ven biển; vùng đồng bằng; vùng trung du, mi ền núi. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Tĩnh Gia thực hiện sự phát triển đa dạ g, tổng hợp bao gồm cả các ngành công nghi ệp, nông nghi ệp và dịch v ụ ; c ả kinh tế miền núi bán sơn địa, đồng bằng và kinh tế biển

Bản đồ hành chính huyện Tĩnh Gia



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.1.2. Thời tiết, khí hậu

Bị bao bọc bởi hệ thống núi d ốc cao ở phía Tây, với bề ngang lãnh thổ hẹp làm cho Tĩnh Gia trở thành vùng có điều kiện thời tiết khí hậu khá khắc nghiệt so với các vùng khác. C ụ thể là:

Tổng lượng mưa trung bình hằng năm ở Tĩnh Gia trong những năm gần đây có xu hướng giảm và thấp hơn các địa phương khác trong tỉnh, đồng thời phân bố rất không đồng đều giữa các tháng trong năm. Về mùa mưa, lượng mưa thường lớn hơn các địa phương khác của tỉnh, trong khi các tháng còn l ại lượng mưa lại ít hơn nhiều. Theo số liệu thống kê năm 2009, tổng lượng mưa trong năm của T ĩnh Gia là 1281,7 mm, trong khi của thành phố Thanh Hóa là 1679,3 mm; năm 2010 các số lượng tương ứng là: 1625 mm và 2062,5 mm. Mưa tập trung chủ yếu vào các t áng 7 – tháng 10 và chiếm 75 - 85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa thá g 4 – 6 trong những năm gần đây thường rất thấp và gây nên tình trạng hạ n hán gay gắt, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.

Vào mùa nóng, nhi ệt độ trung bình ủa Tĩnh Gia cũng cao hơn so với các địa phương khác. Nhiệt độ trung° bình các tháng trong năm của Thanh Hóa theo s ố liệu

° kê năm 2010 là 24,1 , trong k i đó các tháng°nóng từ tháng 5 đến tháng 7 là 29 ^{C}, thì của Tĩnh Gia° nhiệt độ bình quân năm là 24,4 ^{C} và nhiệt độ bình quân 3 tháng nóng nh ất khoảng 31 ^{C}. Theo số liệu thống kê từ năm 2000 đến nay, nhiệt độ trung bình trong các tháng nóng° c ủa Tĩnh Gia có xu hướng ngày càng tăng lên, có ngày nóng, nhi ệt độ lên đế n 41 ^{C}. Thời gian nóng ở Tĩnh Gia thường kéo dài hơn lại kéo thống

theo gió Lào r ất khó ch ịu.

Nằm tro g khu vực núi, địa hình hẹp lại có khu v ực phía đông giáp biển nên ở Tĩnh Gia thường xuyên xảy ra bão, những cơn bão thường kéo dài và l ớn hơn so với các vùng khác c ủa tỉnh.

Tóm l ại, lũ lụt và hạn hán là nh ững đặc trưng của khí hậu và thời tiết ở Tĩnh Gia và gây ra nh ững bất lợi lớn đối với đời sống nhân dân và ho ạt động sản xuất. Vì vậy,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cần có nh ững biện pháp để phòng ch ống bão lụt, đây là nhiệm vụ quan trọng cần được quan tâm một cách thường xuyên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.1.3. Địa hình

Địa hình của huyện Tĩnh Gia khá phức tạp và đa dạng, và chia làm 3 khu v ực:

- Phía Tây Nam huyện địa thế khá cao, được bao trùm b ởi một số dãy núi ch ạy dài, tạo nên địa hình bán sơn địa rất rõ nét. Vùng núi và bán s ơn địa trải rộng trên địa phận của

khoảng 13 xã, trong đó có 6 xã địa hình núi non hiểm trở là: Tùng Lâm, Phú Lâm, Phú Sơn, Định Hải, Tân Trường, Trường Lâm và 7 xã địa hình bán sơn địa – rừng là: Hải Nhân, Nguyên Bình, Các Sơn, Anh Sơn, Hùng Sơn, Mai Lâm, Trúc Lâm. Vùng đồi núi bán sơn địa cho phép Tĩnh Gia có thể sử dụng để phát triển các ngành kinh t ế đặc trưng như: lâm nghiệp, chăn nuôi đại gia súc, khai thác tài nguyên khoáng s ản, đất đá.

- Độ cao của huyện có xu hướng thấp dần về phía Đông Bắ c. Tại đây, địa hình khá bằng phẳng và hình thành các khu vực địa hình đồng bằng đất đai màu mỡ với nhiều con sông r ạch chạy qua, thích hợp cho việc trồ g cấy lúa, cây lương thực thực phẩm cũng như cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi đại gia súc, gia c ầm. Khu vực địa hình đồng bằng bao gồm địa phận c ủ a một số xã giáp v ới vùng bán sơn địa có khả năng phát triển trồng cây công nghi ệp ng ắn ngày như xã: Hải Ninh, Triêu Dương,

Ngọc Lĩnh, Hải Hòa... M ột số xã khác thu ộc khu vực phía Bắc huyện như: Các Sơn, Anh Sơn, Thanh Sơn, Hùng Sơn, T anh Thủy, Thanh Sơn đất đai màu mỡ, lại có h ệ

thống sông r ạch chảy qua thích hợp với việc trồng cấy lúa.

- Khu vực phía Đông huyện bao gồm 15 xã có địa thế giáp biển, trong đó một số xã có c ửa lạch ch ạ y qua, tạo ra một kiểu dáng khác h ẳn so với hai vùng trê n, địa hình thấp và có xu hướng nghiêng ra biển tạo ra khả năng hình thành và phát triển khu vực kinh tế biể uôi tr ồng thủy hải sản cũng như đánh bắt cá xa và g ần bờ.

Địa hì h đa dạng vừa là tiền đề, vừa đặt ra nhu cầu đối với huyện trong việc xây dựng mô hình phát triển kinh tế tổng hợp, phù h ợp với điều kiện của từng xã để khai thác được tiềm năng của huyện.

2.1.1.4. Tài nguyên nước

Trên địa bàn huyện có 3 con sông ch ảy qua là:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Sông L ạch Bạng: bắt nguồn từ phía nam vùng núi Như Thanh dài 34,5 km đổ ra biển ở cửa Lạch Bạng (Du Xuyên).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Sông Yên: n ằm ở phía cực bắc Tĩnh Gia, làm ranh giới với huyện Quảng Xương, sông Yên đổ ra biển ở cửa Hàn.

- Sông C ầu Đáy: từ sông Yên ch ảy vào giữa huyện theo hướng Bắc Nam, nối liền với kênh Than để vào Nghệ An trong hệ thống kênh nhà Lê xưa tới sông Bà Hòa.

Ngoài hệ thống sông ngòi, trên địa bàn huyện còn có kênh X ước ở xã Mai[3] Lâm, chảy đổ vào cửa Bạng, có 46 đập hồ lớn nhỏ, 1 hồ lớn dung tích 100 triệ m . Trên địa bàn huyện Tĩnh Gia còn có ngu ồn nước ngầm với trữ lượ ng lớn ở Tân Trường, Trường Lâm.

Về cơ bản hệ thống sông ngòi, kênh, h ồ nước trên địa bàn huy ệ n hiện nay ít có biến động. Đây vẫn là điều kiện thuận lợi để giải quyết nhu cầu nướ c cho các khu công nghiệp, khu Kinh tế Nghi Sơn và tưới tiêu cho sản xuất nông ng iệ p.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế xã h ội

Tĩnh Gia với tổng diện tích đất tự nhiên là 45. 828,67 ha. Bao gồm 33 xã và 1 th ị trấn. Là một huyện ven biển, Tĩnh Gia đã và đang khai thác tiềm năng từ biển để phát triển kinh tế phù h ợp với định hướng phát tri ể n chung của ả nước nói chung và t ỉnh Thanh Hóa nói riêng.

2.1.2.1. Dân s ố, lao động:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.1: Các chỉ tiêu kinh tế của huyện Tĩnh Gia

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2009	2010	2011	2012
1	Diện tích tự nhiên	Km^2	458,28	458,28	458,28	458,28	458,28
2	Dân số trung bình	Người	216.799	214.420	215.148	224.570	227.920
3	Mật độ dân số	Người/Km^2	473	468	469	490	497
4	Tỷ lệ tăng tự nhiên	%	9,85	8,00	7,50	8,50	13,90
5	Dân số trong độ tuổi lao động	Người	117.368	124.149	123.947	129.352	131.281
6	Lao động trong các ngành kinh t ế		110.567	109.568	109.389	109.040	109.377
A	*Nông, lâm, th ủy sản*	Người	90.008	82.966	80.871	78.487	78.128
	Nông nghi ệp	,,	78.600	70.700	68.973	67.517	67.154
	Lâm nghiệp	,,	142	168	162	158	150
	Thủy sản	,,	11.266	12.098	11.735	10.812	10.824
B	*Công nghi ệp và xây d ựng*	,,	8.479	9.930	10.224	10.612	11.109
	Công nghi ệp	,,	7.673	8.122	8.364	8.731	9.106
	Xây dựng	,,	806	1.808	1.860	1.881	2.003
C	*Dịch vụ*	,,	10.375	16.672	18.294	19.941	20.140
7	Lao động khu vực nhà nước	Người	4.884	4.892	4.949	4.993	5.330

(Nguồn: số liệu thống kê huyện Tĩnh Gia năm 2012) Toàn huyện có 33 xã và 1 th ị trấn với dân số trung bình năm 2012 của huyện Tĩnh Gia là 227.920 ngườ , vớ mật độ dân số là 497 người/km^2. Tỷ lệ dân cư thành thị chiếm 2,14 %. T ỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động của Tĩnh Gia chiếm 57,59%. Điều này thể hiện lực lượng lao động trong huyện dồi dào, có kh ả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh t ế c ủa huyện. Tỷ lệ lao động trong ngành nông nghi ệp chiếm tỷ trọng cao nhất là71,43% năm 2012, tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp -xây dựng là 10,16%, gà h dịch vụ chiếm 18,41% trong cơ cấu lao động năm 2012. Lao động nông nghi ệp vẫn là yếu tố chính trong nền kinh tế, lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ chưa có những bước chuyển biến đáng kể. Đây là vấn đề cần phải đặt ra trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện để tạo ra những xu hướng chuyển đổi tích cực hơn. Lao động trên địa bàn huyện có trình độ Trung học cơ sở, 63% tốt nghiệp Trung học Phổ thông. T ỷ lệ lao động qua đào tạo theo báo cáo c ủa Phòng lao động huyện đạt khoảng 24-25%. Đây là mức thấp hơn mức chung của cả nước nhưng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lại cao hơn so với các huyện nông nghi ệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.2.2. Tình hình sử dụng đất:

Diện tích đất tự nhiên là 45.828,67 ha, trong đó diện tích đất nông nghi ệp là 32.253,04 ha bao gồm: đất sản xuất nông nghi ệp có di ện tích 12.729,7 ha, đất lâm nghiệp 19.523,34 ha, diện tích đất phi nông nghi ệp là 16.740,62 ha, đất chưa sử dụng là 2.305,58 ha. Như vậy, so với quy hoạch trước đây diện tích đất nông nghi ệp đã giảm nhanh hơn dự báo, đất chưa sử dụng cũng đã giảm mạnh. Điều đó, do tốc độ công nghiệp hóa được đẩy mạnh, khu kinh tế Nghi Sơnđược triển khai nhanh hơn so với dự báo của quy hoạch. Đến nay, diện tích đất chưa sử dụng còn l ại khá l ớn. Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghi ệp trong thời gian tới.

2.1.2.3. Tình hình phát triển kinh tế huyện Tĩnh Gia.

Với những tiềm năng và lợi thế đặc biệt của huyện, với p ương hướng xây dựng huyện trở thành vùng kin h tế năng động, động lực phát triể kinh tế của tỉnh và của cả nước, trong thời gian qua, huyện đã nhận đượ c s ự chỉ đạo sâu sắc của Trung ương, của tỉnh Thanh Hóa c ũng như nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đó là cơ hội to lớn để huyện phát huy mạnh mẽ nội lực, phấn đấu thực hiện thành công phương hướng phát triểnđã xác định.

Trong giai đoạn từ 2006-2010 kinh tế của huyện có s ự phát triển khá ổn định, đạt tốc độ tăng trưởng cao. Theo s ố liệu thống kê của Cục Thống kê huyện, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2006-2010 đạt 23%. Trong đó ngành Công nghiệp-xây dựng đạt tốc độ tăng trưởng rất cao trong những năm qua đạt 43,5%. Ngành dịch vụ có t ốc độ tăng trưở ng khá, trên 18% liên tục trong 5 năm. Ngành nông nghiệp trong những ăm qua tuy có sự chuyển biến đất sản xuất nhưng vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng khá, bì h quân 7,1%/năm.

Giá trị hàng xuất khẩu bình quân hàng năm đạt 12 triệu USD. Tổng thu ngân sách Nhà nước trong 5 năm đạt trên 1.182 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn đạt 236,33 tỷ đồng.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh tuy chưa thật sự tích cực. Do quy mô và t ốc độ đầu tư vào các dự án công nghi ệp lớn làm cho tỷ trọng ngành Công nghi ệp-xây dựng tăng 16,3%,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tỷ trọng ngành Nông nghi ệp giảm xuống 11,4%, trong khi ngành dịch vụ không những không tăng mà giảm 4,9% so với năm 2005. So sánh với cơ cấu kinh tế của toàn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tỉnh, cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch nhanh do tốc độ tăng vượt trội của công nghiệp và xây d ựng, trong khi tỷ trọng của ngàng dịch vụ vẫn còn th ấp so với yêu cầu.

2.1.2.4. Kết cấu hạ tầng

Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Chính vì vậy, trong những năm qua huyện Tĩnh Gia đã chú t rọng đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ trên toàn huy ện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Hệ thống giao thông đường bộ, giao thông nông thôn có bước phát tri ển cả về số lượng và chất lượng, góp ph ần tích cực tạo cơ sở hạ tầng thuậ n lợi để thu hút các nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh về khu vực nông thôn, t ạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo và giải quyết được nhiều vấn đề kinh tế xã ội khác. Đến cuối năm 2009 toàn huyện có 241 đường giao thông được bê tô g hóa, bao g ồm: 42 km đường huyện, 153,5 km đường trục xã, liên xã; 45,5 km đường trục thôn xóm. Tuy nhiên tình trạng phổ biến của các tuyến đường là mặt đường hẹp, chưa đủ tiêu chuẩn kỷ thuật.

Trên địa bàn huyện, mạng lưới giáo d ụ đào tạo đã phát tri ển ổn định và được phân bố rộng khắp, đáp ứng được nhu cầu h c tập của người dân.

Bảng 2.2: Số trường các cấp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia năm 2012

STT	Cấp học	Số trường
1	Mầm non	34
2	Tiể u học	37
3	Trung học cơ sở	35
4	Tru học phổ thông	5
5	Bổ túc văn hóa – Dạy nghề	2
	Tổng	113

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(Nguồn: Phòng giáo d ục đào tạo huyện Tĩnh Gia năm 2012)

Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia có 34/34 xã, thị trấn có các l ớp nhà trẻ mẫu giáo, 37 trường tiểu học, 35 trường Trung học cơ sở, 5 trường Trung học phổ thông và có 2 trường Bổ túc văn hóa và dạy nghề. Với cơ sở vật chất đã và đang từng bước được xây dựng và trang bị theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu về điều kiện và chất lượng học tập của học sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Huyện Tĩnh Gia có lưới điện 220kV, 110kV Quốc gia đi qua. Hệ thống cấp điện của toàn huyện trải rộng đưa điện đến tất cả các xã , các điểm đô thị và dân cư. Hiện nay, toàn huyện có 55.728 h ộ sử dụng điện chiếm 100% số hộ của cả huyện. Hệ thống cấp nước sạch của huyện đang còn nhi ều hạn chế. Người dân chủ yếu dùng nước ngầm mạch nông t ừ các giếng đào, giếng khoan để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, chất lượng nguồn nước chưa đảm bảo vệ sinh.

Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia 100% các xã có điểm ph ục v ụ Bưu chính viễn thông và có thùng thư do bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp cung c ấ p dịch vụ viễn thông như Vinaphone, Mobiphone, Viettel xây dựng, chất lượng ngày càng được nâng cao đáp ứng được nhu cầu của người dân cũng như nhu cầu phát riển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

2.1.2.5. Về văn hóa xã h ội

- Hệ thống di tích văn hóa lịch sử được chú ý tôn t ạo và tu sửa.

- Hệ thống nhà văn hóa, thư viện: toàn b ộ 34/34 xã đều có nhà văn hóa cấp xã. Có 256 trong t ổng số 284 thôn có nhà văn hóa chiếm 90,1% tổng số thôn có nhà văn hóa. Huy ện có m ột thư viện cấp huyện, có hơn 20 phòng đọc làng.

- Công tác thô ng tin tuyên truyền và xây d ựng gia đình văn hóa mới: Thông tin truyền thông ở huyện phát tri ển nhanh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội cũng như an ninh quốc phòng, góp ph ần nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

- Về thực hi ệ n công tác và chính sách văn hóa xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống rõ r ệt, không còn h ộ đói. Số xã nghèo gi ảm qua các năm.

Tóm l ại, h ữ ng thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Tĩ h Gia là tiền đề quan trọng để phân tích, đánh giá một cách khách quan tình hình phát triển ngư nghiệp hiện nay trên địa bàn huyện. Từ đó, xây dựng một hệ thống chính sách, giải pháp đồng bộ và phù h ợp với thực tiễn của địa phương, nhằm thúc đẩy sự phát triển ngư nghiệp đúng hướng và đạt hiệu quả kinh tế xã hội ngày-càng-cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2. Thực trạng phát triển ngư nghiệp hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa

2.2.1. Tình hình nuôi trồng thủy hải sản

Với điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm của vùng ven bi ển cộng thêm chế độ thủy triều nên vùng ven bi ển huyện Tĩnh Gia có rất nhiều thuận lợi trong việc

phát triển nuôi tr ồng thủy hải sản. Hàng năm một sản lượng lớn đã đưa ra xuất khẩ đem lại nguồn thu nhập cho người dân.

Các hình thức nuôi tr ồng

Căn cứ vào độ mặn của vùng nước, nuôi tr ồng thủy sản được phân chia thành các hình thức nuôi tr ồng thủy sản nước ngọt, nuôi tr ồng thủy sản nước lợ và nuôi tr ồng thủy sản nước mặn. Nghề nuôi tr ồng thủy sản đã chú tr ọng sả n xuất theo hướng lựa chọn con giống, hình thức nuôi phù h ợp với điều kiệ đặc điểm của ao đầm, khí hậu,

thời tiết, trình độ kỹ thuật và nguồn vốn đầu tư. Đố vớ nuôi tr ồng thủy sản nước ngọt đối tượng nuôi ch ủ yếu là cá truy ền thống (trôi, mè, trắm, chép) và phát tri ển nuôi các đối tượng nuôi có giá tr ị kinh tế cao như: á rô đơn tính, cá diêu hồng, cá trắm đen, cá rô đầu vuông, cá lóc.

Đối tượng nuôi tr ồng thủ y sản nước lợ chủ yếu là tôm th ẻ chân trắng, tôm sú, cua... Hình thức nuôi tôm s ú ch ủ yế u là quảng canh, thâm canh, xen ghép v ới nuôi cua xanh, cá rô đơn tính. Nuôi tôm th ẻ chân trắng thâm canh tập trung tại các xã Thanh Thủy, Hải An, Hả i Lĩnh với hình thức nuôi th ả trong ao đất, nuôi trên cát.

Đối tượng nuôi tr ồng thủy sản nước mặn chủ yếu là ngao và cá nước mặn. Căn cứ vào đặc điểm, điề u kiện tự nhiên, đất đai thổ nhưỡng cũng như khả năng đầu tư mà các hộ uôi tr ồ g lựa chọn cho mình hình thúc nuôi trồng phù h ợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quy mô di ện tích nuôi trồng

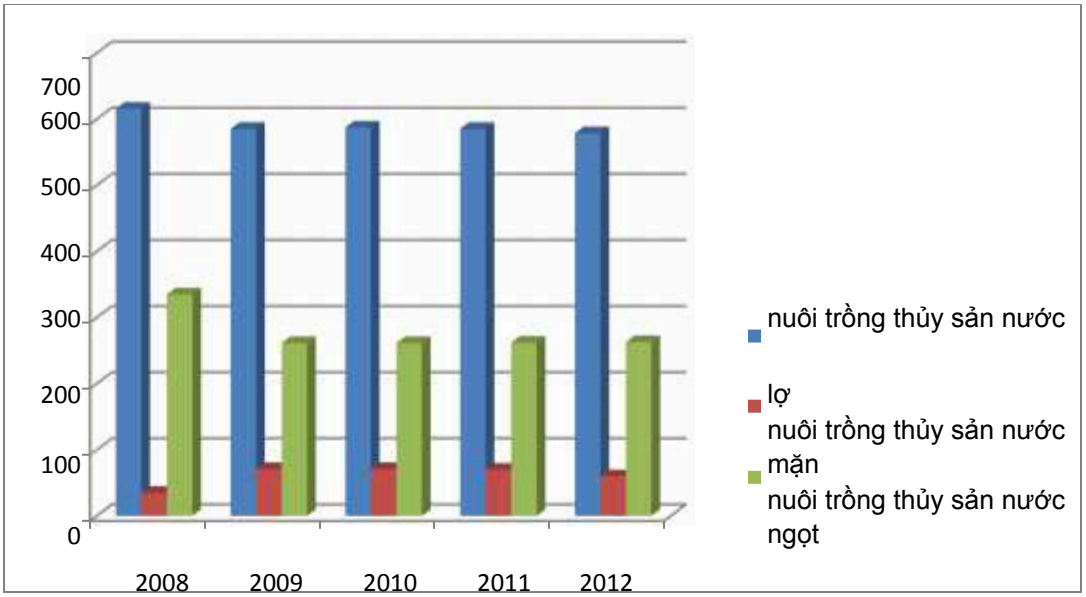
Bảng2.3. Diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012

Đvt: ha

Năm	Nuôi trồng thủy sản nước lợ (ha)	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt (ha)	Nuôi trồng thủy sản nước mặn (ha)	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản (ha)
2008	616	335	35	986
2009	585,5	261,5	71	918
2010	587,5	261,5	71	920
2011	585,5	262	70	917,5
2012	579	263	60	892

(Nguồn: Báo cáo t ổng kết nuôi tr ồng thủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012)

Trong những năm qua quy mô di ện tích nuôi trồng thủy sản của huyện Tĩnh Gia biến đổi tăng giảm liên tục. Từ khi mở ra khu kinh tế Nghi Sơn diện tích nuôi trồng thủy sản giảm.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biểu đồ 2.1. Diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012

(Nguồn: Báo cáo t ổng kết nuôi tr ồng thủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo số liệu trên ta thấy diện tích đất nuôi tr ồng thủy sản của huyện Tĩnh Gia giảm qua các năm, từ năm 2009 diện tích đất nuôi tr ồng giảm do thu hồi đất xây dựng các dự án trong khu kinh tế Nghi Sơn. Nuôi tr ồng thủy sản nước lợ chiếm diện tích cao nhất, với các loại tôm sú. Tô m thẻ, tôm chân tr ắng.

Từ năm 2009 diện tích nuôi nước ngọt tăng dần qua các năm. Nhưng tỷ lệ tăng không cao, ch ỉ tăng từ 0,5 ha đến 1 ha, chưa đáp ứng đước yêu cầu mở rộng q y mô diện tích đất nuôi tr ồng. Bên cạnh đó diện tích nuôi tr ồng thủy sản nước mặn lại tăng lên theo quy mô. Vi ệc khai thác lợi thế ở gần biển, nuôi tr ồng thủy sản nước mặn tập trung ở ven cửa lạch, bên lạch nên tận dụng được diện tích,với đối ượng nuôi chủ yếu là ngao, và t ập trung nhiều nhất trong huyện là xã H ải Châu.

Qua đó ta có thể thấy được tầm qua trọng của nuôi tr ồng thủ y sản trong việc phát triển kinh tế của huyện nói chung và phát tri ển ngư ghiệp của huyện nói riêng.

Năng suất, sản lượng

Diện tích nuôi trồng thủy sản qua các năm có sự biến đổi tăng giảm liên tục, nhưng sản lượng nuôi tr ồng thủy sản qua ác năm lại không ng ừng tăng lên. Năm 2009 diện tích giảm hơn so với năm 2008 nhưng sản lượng vẫn bằng năm 2008 là 700 tấn, đến năm 2010 là 800 tấn, 2011 là 900 tấn và năm 2012 sản lượng đạt được là 1000 tấn (tăng 300 tấn so với năm 2008), và dự kiến đến năm 2013 sản lượng nuôi tr ồng thủy sản đạt 2.000 tấn.

Bảng 2.4. Sản lượng nuôi trồng thủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012.

	2008	2009	2010	2011	2012
Sản lượ thủy sả (t	700	700	800	900	1000

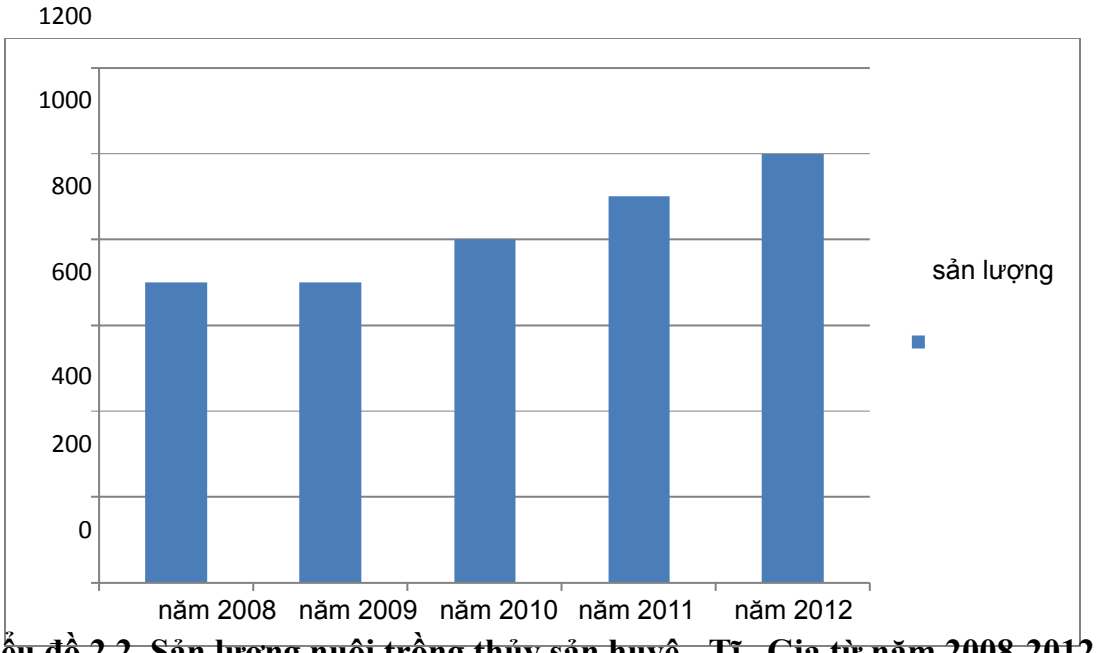
(*Nguồn: báo cáo t ổng kết nuôi tr ồng thủy sản huyện Tĩnh Gia giai đoạn 2008-2012)*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Biểu đồ 2.2. Sản lượng nuôi trồng thủy sản huyệ Tĩ Gia từ năm 2008-2012

(*Nguồn: Báo cáo t ổng kết nuôi tr ồng thủy sản huyện Tĩnh Gia giai đoạn 2008-2012*) Sản lượng nuôi tr ồng thủy sản qua các năm đều không ng ừng tăng lên về số

lượng và chất lượng. Tuy nhiên chiếm phầ n lớ n sản lượng vẫn là tôm.

Bảng 2.5. Tổng hợp tình hình nuôi trồng thủy sản năm 2012, kế hoạch 2013

TT	Xã	Đố tượng nuôi	Năm 2012		Kế hoach n
			Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)
1	Hải Châu	4 Hải An	â m	Tôm sú	Tôm sú
2	Hải Ninh	5 Hải Hòa		Ngao	Cá mú, cá ch ẽm
3	Hải Lĩh	6 Bình Minh		Ngao	Tôm sú
		7 Hải Thanh		Tôm th ẻ	Ngao
		8 Xuân L		Tôm th ẻ	Cá nước ngọt
				Cá rô phi	

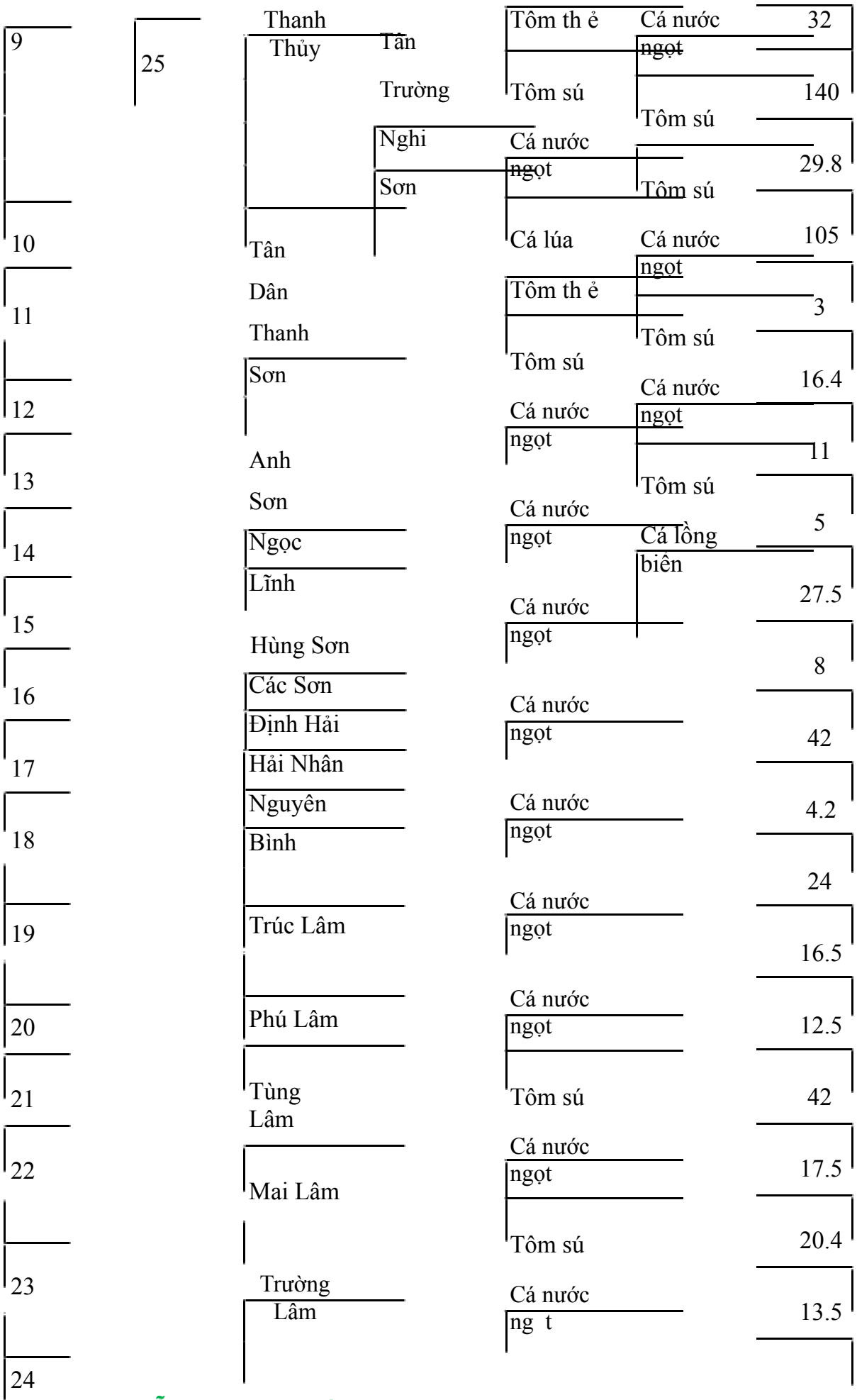
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

20	10	20	8.0
30	80	30	420.0
10	55	10	140
6	48	6	72.0
5	30	5	80.0
1.9	3.8	1.9	3.8
4.5	2.8	4.5	1.1
1.5	10	1.5	0.0
61.4	15.0	61.4	15.4
10	10	10	100.0
7	3.0	7	14.0

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

142
8.2
12
13.6
60.4
1747 ô lồng

240
26.2
35
100
18
3.5
14
10
41
6.6
63
6
30.0
33
25
6.3
4.15
12.6
2.43
3.5

9.6
1.8
13.6
9.06
50

32
140
29.8
105
3
16.4
11
5
25.7
8
42
4.2
24
16.5
12.5
42
17.5
20.4
13.5
142

8.2
12
13.6
60.4
250 ô 1 ông

448
42
45
210
20
3.3
22
10
51.4
16.0
74.0
8.4
48.0
33
25
8.4
35
3.1
2.0
21.3

12.3
1.8
27.2
9.1
10

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

26	Hải Hà	Cá lồng biển	400 ô lồng	10	0.0	0.0
Tổng				962	1000	962	2000

(Nguồn: báo cáo tổng hợp tình hình nuôi trồng thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2012

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Qua bảng số liệu trên, nuôi tr ồng thủy sản tập trung ở 26 xã với nhiều loại giống nuôi như: tôm sú, tôm thẻ, ngao, cá mú cá ch ẽm... và đặc biệt là việc nuôi cá l ồng biển ở các xã Nghi S ơn và xã Hải Hà, tuy nhiên với hình thức nuôi tr ồng này vẫn chưa đem lại hiệu quả kinh tế cao nên nhiều hộ bỏ hoặc giảm ô l ồng chuyển sang hình thức nuôi trồng khác đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Mặc dù không ph ải là một xã ven biển của huyện, nhưng xã Thanh Thủy có hệ thống sông ngòi phù h ợp với việc nuôi tr ồng thủy sản. Vì vậy, diện tích nuôi tr ồng thủy sản của xã cao nhất với nhiều loại con n ôi t ập trung ở nuôi tr ồng thủy sản nước lợ và việc nuôi cá xen v ới trồng lúa, mô hình nuôi th ủy sản nước ngọt đã và đang phát triển với hình thức này. Theo k ết quả điều tra, việc nuôi cá lúa m ặc dù còn khó khăn về sự thích ứng của cá cũng như điều kiện thời tiết, nhưng bước đầu cũng thu được kết quả khả quan trong việc mở rộng quy mô nuôi tr ồng.

Hải An là một xã ven biển của huyện, nhưng tập tru g sản xuất nông nghi ệp là chính. Với diện tích 5ha nuôi trồng tôm sú c ủa anh Đồng nhận thầu nuôi tôm th ẻ, sản lượng thu được bình quân hàng năm là 30 tấ n.

Với đối tượng nuôi là ngao – đây là h ình thức nuô i trồng thủy sản nước mặn, tập trung ở xã ven biển, tuy nhiên với 15 xã ven biển thì chỉ có 3 xã là H ải Châu, Hải Ninh, và Xuân Lâm có đối tượng nuôi là ngao. V ới điều kiện gần của lạch, phù h ợp với việc nuôi và chăm sóc đối tượng nuôi để đem lại kết quả kinh tế cao.

Với đối tượng nuôi phong phú và đa dạng, điều kiện tự nhiên của mỗi xã là khác nhau, việc chọn đối tượng nuôi phù h ợp với điều kiện của từng đơn vị là rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng con giống cũng như cải thiện và nâng cao kinh t ế của mỗi hộ.

Tì h hì h nuôi trồng thủy sản của các h ộ điều tra

Bảng 2.6. Số hộ nuôi trồng, đánh bắt và khai thác, chế biến

Ngành nghề	Chế biến
Nuôi tr ồng	Tổng
Khai thác	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Số hộ(hộ)	Tỷ lệ
60	30
120	60
20	10
200	100

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả - 2013)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong tổng số 200 hộ điều tra tại các xã: Thanh Th ủy, Hải Châu, Hải Ninh, Hải Thanh, Xuân Lâm, H ải Hòa, H ải Bình, Nghi Sơn, Mai Lâm, tiến hành điều tra phỏng

vấn 60 hộ nuôi tr ồng thủy sản chiếm 30% ở các xã Thanh Th ủy, Hải Châu, Xuân Lâm, Mai Lâm. Hàng năm tôm vẫn luôn chi ếm phần lớn trong sản lượng nuôi tr ồng với sản lượng trung bình 69,08% và là loài th ủy sản mang lại giá trị kinh tế cao nên nuôi tôm của các hộ gia đình được xác định là đối tượng nghiên cứu chính trong hoạt động n ôi trồng thủy sản.

Chi phí đầu tư ban đầu chủ yếu trong nuôi tr ồng là xây d ựng ao nuôi, mua s ắm các trang thiết bị máy móc, phương tiện. Qua điều tra các hộ nuôi r ồng v ề chi phí đầu tư ban đầu cho thấy: để đầu tư hoàn chỉnh một ao nuôi (thường mộ ao nuôi có di ện tích từ 1ha trở lên) trung bình mỗi hộ phải bỏ ra trung bình 54,825 triệu đồng. Trong

đó chi phí đầu tư ban đầu để xây dựng ao nuôi chi ếm phầ lớn chi phí với trung bình là 42,5 triệu đồng chiếm 83,58% tổng chi phí đầu tư cơ bản. Tuy nhiên, riêng ở xã Thanh Thủy, chi phí đầu tư cho ao nuôi được điều tra trên cơ sở hộ gia đình thầu lại với xã để thực hiện quá trình sản xuất ủa mình. Trung bình mỗi năm mỗi hộ chi trả cho việc thầu công trình tính theo năm 2012 là 20 triệu đồng/ năm. Với đặc điểm về điều kiện địa hình ở các xã k ác n au thì chi phí đầu tư xây dựng cũng khác nhau. Xuân Lâm là xã có chi phí đầu tư xây dựng ao lớn nhất với 45 triệu/ao.

Việc đầu tư cho trang thiết bị, phương tiện máy móc trong ho ạt động này cũng cần chi phí lớn. Máy bơm nước là tư liệu sản xuất quan trọng trong bơm và xả nước của quá trình nuôi nên h ầu hết 100% các hộ điều tra đều trang bị thiết bị này. Máy s ục

khí với chức ă duy trì nồng độ oxy hòa tan trong n ước, giúp cho v ật nuôi có đủ oxy để hô h ấp. Hiệ nay, trong tổng số 60 hộ điều tra thì mỗi hộ tùy vào di ện tích nuôi

trồng và ao nuôi mà đầu tư máy sục khí, trung bình mỗi hộ có 1,65 cái v ới giá trung bình là 4,505 triệu đồng/ cái.

Trong quá trình cho tôm ăn, theo dõi quá trình nuôi thì phương tiện ghe, xuồng được các hộ nuôi tôm đầu tư với mức giá bình quân là 1,2 triệu đồng/cái. Việc thu hoạch sau mỗi vụ nuôi c ần có lưới thu hoạch, những năm gần đây các hộ ít dùng lưới để thu hoạch

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mà thay vào đó là việc thuê lao động đảm bảo được giá trị thành phẩm cho sản phẩm nuôi trồng mà không g ặp phải tình trạng tháo gỡ qua lưới dẫn đến tôm gãy càng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

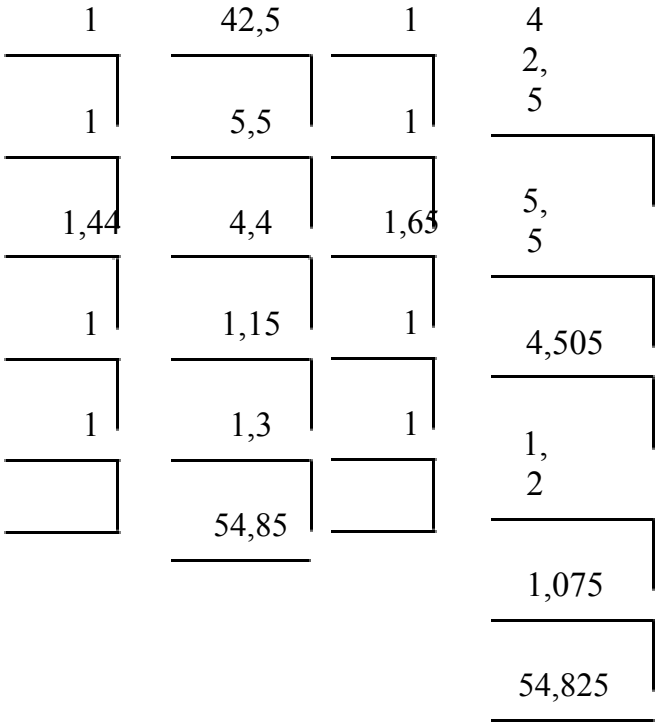
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.7. Chi phí đầu cơ bản cho mỗi vụ nuôi tôm của các hộ điều tra (bình quân cho một hộ)

STT	Xã / Chỉ tiêu		Thanh Thủy		Hải (		Bình quân chung	
			Số lượng (cái)	Giá trị (triệu đồng/cái)	Số lượng (cái)		Số (cái)	Giá trị lượng (triệu đồng/cái)
1	Ao nuôi	xuồng	1	42	1	43	1	42,5
2	Máy	Lưới thu	1	5,5	1	5,5	1	5,5
3	bơm nước	hoạch	2	4,5	1,5	4,6	1.66	4,7
4	Máy	Tổng cộng	1	1,2	1	1,25	1	1,2
5	sục khí		1	1	1	0,85	1	1,15
	Ghe,			54,2		55,2		55,05

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



(Nguồn: Số liệu điều tra của tác gi ả)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung chi phíđầu tư cơ bản cho quá trình nuôi tôm là khá cao. Trong đó chi phí để xây dựng ao nuôi chi ếm chi phí lớn nhất. Đây cũng là khó khăn cho người dân khi bỏ ra số tiền lớn trong 1 lần khi xây dựng ao nuôi.

Chi phí đầu tư trung gian cho mỗi vụ nuôi

Chi phí đầu tư trung gian sau mỗi vụ nuôi bao g ồm chi phí cho việc mua con giống, thức ăn, thuốc trị bệnh... Các hộ nuôi tôm chính v ụ thường từ tháng 2 đến tháng 6 âm lịch. Tính theo giá của năm 2012, trong thời gian đó mỗi hộ nuôi tôm ph ải dành

60 triệu cho 1 ao nuôi , chi phí thức ăn, hầu hết là thức ăn đã qua chế biế n công nghi ệp và thời gian đầu nuôi thường là thức ăn tươi được mua khi ngư dân đánh bắt về, với chi phí bỏ ra là 38 triệu cho 1 ao nuôi. Ngu ồn giống chi phối đến năng suất, sản lượng thu hoạch sau này. Bởi lẽ, chất lượng giống tốt, có ngu ồn gốc rõ ràng, uy tín thì tỷ lệ sống sót khi đến mùa thu ho ạch sẽ rất cao. Chi phí khi mua con giống là 5 triệu đồng

Lao động trong mỗi vụ nuôi ch ủ yếu là lao độ g tro g gia đình, chỉ khi thu hoạch mới thuê lao động, nhưng số lượng rất khiêm tốn, thường 2-5 người, tùy vào s ố lượng an nuôi nhi ều hay ít. Bình quân chi phí bỏ ra khi thuê lao động là 4,5 triệu đồng/ 1 người.

Xử lý ao, thu ốc trị bệnh thường mỗi v ụ mỗi hộ bỏ ra 2,5 triệu đồng để xử lý trên 1 ao nuôi. Chi phí cho dầu điệ n sục k í và điện thắp sáng, bình quân mỗi vụ mỗi hộ bỏ ra 4 triệu. Một vài chi phí phát s nh t ường là sửa chữa máy móc, mua m ới hoặc thay các thiết bị có s ự cố, thường bỏ ra 6 triệu cho mỗi vụ nuôi.

Trong 4 xã điề u tra về ho t động nuôi tr ồng thủy sản, sau khi trừ đi tất cả các chi phí đầu tư vào vụ nuôi, bình quân mỗi hộ trên 1 ao thu được từ 30-60 triệu đồng. Hầu hết trên địa bàn huy ệ n Tĩnh Gia các hộ đều thu được với lãi suất cao. như vậy nuôi trồng thủy sả đem lại cho người dân nguồn thu lớn trong cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượ g cuộc sống cho người dân trong huyện.

2.2.2. Tình hìnhđánh bắt và khai thác th ủy sản

Kỹ thuật, phương tiện đánh bắt.

Đóng vai trò r ất quan trọng trong quá trình đánh bắt và khai thác th ủy sản, kỹ thuật và phương tiện đánh bắt đã tác động đến quy mô, ph ạm vi, chủng loại đánh bắt, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng thủy sản khai thác được. Chính vì vậy, việc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đầu tư phương tiện đánh bắt cũng chính là đầu tư lâu dài, mang tính quyết định cho quá trình đánh bắt và khai thác th ủy sản.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hàng năm nhân dân huyện Tĩnh Gia đã liên t ục đóng mới, cải hoán tàu thuy ền. Vì vậy trong những năm qua số lượng tàu thuyền trên địa bàn huyện đã không ng ừng tăng lên cả số lượng và chất lượng.

Bảng 2.8. Số lượng tàu thuyền đánh bắt qua từ năm 2008-2012 của huyện Tĩnh Gia

Năm	Tổng số tàu thuyền đánh bắt					
	<20 CV	20-49 CV	50-89 CV	>90 CV		
2008	1.895	231	346	165	2.655	64.017
2009	2.208	308	307	231	3.054	73.034
2010	2.243	300	201	249	2.993	72.165
2011	1.926	287	201	416	2.730	80.169
2012	1750	217	230	425	2622	99.166

(Nguồn: Báo cáo t ổng kết khai thác th ủy sản huyệ Tĩ Gia giai đoạn 2008-2012)

Qua bảng số liệu trên ta thấy, số lượng tàu thuyền đánh bắt qua các năm đã có xu hướng giảm đi về số lượng. Năm 2008 có tổ ng số tàu là 2655 chi ếc, đến năm 2009 là 3054 chiếc nhưng tính từ năm 2010 đến nay s ố lượng tàu giảm đi đáng kể. Năm 2010 là 2993 chiếc, 2011 2730 và đến năm 2012 số tàu thuyền trên toàn huy ện có là 2622 chiếc. Và ước tính đến năm 2013 số lượng tàu thuyến đang còn giảm. Tuy nhiên, việc số lượng tàu thuyền giảm đi k ông ảnh hưởng đến chất lượng của tàu thuyền. Tổng số công su ất của tàu thuyền không ng ừng tăng lên. Từ 64.017 CV năm 2008, đến năm 2012 tổng số công su ất là 99.166 CV.

Từ năm 2008 -2010 số lượng tàu thuyền có công su ất dưới 20 CV tăng liên tục năm 2008 số lượng tàu thuyền là 1.895 chiếc, qua 2 năm số lượng tàu đã tăng lên là 2.243 chiếc. Nhưng đến năm 2012 con số này đã giảm còn 1.750 chi ếc. Với những loại tàu có công s uất nhỏ, ngư dân chủ yếu tập trung đánh bắt và khai thác th ủy sản ven bờ. Từ năm 2010 đến nay, số lượng tàu có công su ất nhỏ giảm, thay vào đó là việc cải hoán thành những tàu thuyền có công su ất lớn hơn. Số lượng tàu có công su ất từ 20-49 CV tăng giảm qua các năm. Năm 2008 số tàu thuyền có công su ất này là 234 chi ếc thì năm 2009 tăng lên 308 chiếc. Nhưng từ năm 2010 đến nay số lượng tàu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thuyền có xu hướng giảm. Năm 2012 số tàu thuyền có công su ất từ 20- 49 CV còn l ại là 217 chiếc, giảm đi 91 chiếc so với năm 2009.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối với những tàu có công su ất lớn hơn từ 50-89 CV cũng có sự biến đổi. Năm 2008 có 364 chi ếc thì đến năm 2011 còn 201 chi ếc. Nhưng đến năm 2012 tăng lên 230 chiếc. Những loại tàu thuyền có công su ất lớn hơn 90 CV tăng lên liên tục qua các năm. Cụ thể, năm 2008 là 165 chiếc, năm 2009: 231 chiếc, năm 2010: 249 chiếc, năm 2011: 416 chiếc, đến năm 2012 số tàu có công su ất trên 90 CV là 425 chi ếc.

Qua đó ta thấy, số lượng tàu thuyền qua các năm có sự biến đổi liên tục, việc thay mới và cải hoán có tác động đến chất lượng của tàu thuyền trong quá trình khai thác thủy sản. Tàu càng có công su ất cao hơn thì phạm vi hoạt động càng xa và r ộng hơn trên biển. Những tàu có công su ất nhỏ chủ yếu khai thác ở ven b ờ. Hiện nay, số lượng tàu có công su ất trên 90 CV hoạt động ở vùng khơi ăng nhanh đã góp ph ần nâng cao năng suất, chất lượng khai thác trên toàn huy ện.

Đặc điểm đặc thù c ủa ngành khai thác th ủy sả so với các ngành khác trong ngư nghiệp là lao động chủ yếu là nam giới, những ngườ có s ức khỏe tốt, chống chịu được những biến cố thời tiết, có th ể nói là nh ững người vững tay lái, vững tay chèo, một nghề gắn liền với sông nước. Nguy hiểm luôn đe doạ rình rập trong những lúc điều kiện thời tiết bất lợi cho người và phương tiện khai thác. Yêu c ầu đòi h ỏi của nghề, ngoài sức khỏe là những người n anh nhạy với công vi ệc, biết bơi và có khả năng khắc phục được những khó khăn bất ngờ. Việc khai thác thủy sản không đòi h ỏi trình độ của người lao động, mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cũng như trang thiết bị cơ sở hạ tầng phục vụ cho quá trình khai thác.

Nghề, quy mô, ph ạm vi, chủng loại khai thác.

Ki h hiệ m, k ỹ thuật và phương tiện đánh bắt có ảnh trực tiếp đến phạm vi, chủng loại đá h bắt. Việc cải tiến hiện đại các phương tiện đánh bắt cũng như trau dồi kinh nghiệm sẽ làm cho các s ản phẩm khai thác ngày càng phong phú và đa dạng.

Nghề, quy mô, ph ạm vi đánh bắt.

Các loại nghề chủ yếu trong khai thác thủy sản như: nghề Mành- là loại nghề khai thác được sản lượng lớn thủy sản, có hi ệu quả tập trung chủ yếu ở các xã H ải Châu, Nghi Sơn, Hải Thanh. Với nghề này thông thường tàu có sông su ất từ 90 CV trở lên,tập trung khai thác ở ven và xa bờ, thời gian đánh bắt và khai thác có th ể từ 1 ngày cho tới 5 ngày tùy th uộc vào sản lượng khai thác nhiều hay ít.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nghề lưới kéo: Tĩnh Gia chủ yếu là nghề lưới kéo đơn, tập trung ở các xã H ải Bình, Hải Thanh, Hải Ninh, Hải Hà tập trung khai thác ở tuyến bờ, tuyến lộng. Đối với nghề lưới kéo đôi chủ yếu là những tàu có công su ất lớn, khai thác xa bờ.

Nghề lưới rê: chủ yếu ở các xã bãi ngang t ập trung ở xã Hải Ninh, Hải Châu.... khai thác cá ven b ờ cá lượng, cá trích.

Nghề câu kết hợp với chụp mực tập trung ở các xã H ải Châu, Hải Thanh, Hải Bình, Nghi Sơn.

Ngoài ra còn có các ngh ề như: nghề câu, vó ốc, xăm moi... Tùy thuộc vào nghề khai thác mà các ch ủ tàu lên máy phù h ợp với quy mô và tính ch ấ c ủa nghề. Do kết hợp nhiều ngành nghề khai thác cùng lúc nên ho ạt động khai hác hủy sản toàn huyện diễn ra liên tục không theo mùa v ụ.

Về chủng loại.

Ngư dân đánh bắt tập trung ở gần và xa b ờ nên chủng loại thủy sản rất phong phú và đa dạng nhưng chủ yếu tập trung khai thác tôm; cá; gh ẹ; ốc; sứa... Mặc dù t ập trung khai thác ở những loài thủy sản quen thuộc nhưng sản lượng khai thác vẫn không ngừng tăng lên.

Bảng 2.9. Sản lượng khai thác thủy sản từ năm 2008-2012

(Đơn vị: tấn)

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Sản lượng	18.800	19.300	19.900	21.500	24.000

(Nguồn: Báo c á o tổng kết thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2008-2012)

Qua bảng số liệu trên, sản lượng của khai thác thủy sản ngày càng tăng qua các năm từ 2008 đến năm 2012. Tập trung khai thác thủy sản gần và xa bờ, hàng năm đem lại cho huyện Tĩ h Gia cũng như tỉnh Thanh Hóa nh ững sản phẩm phong phú và đa dạng, góp phần làm tăng nguồn thu cho ngư dân, với sản lượng không ng ừng tăng lên theo các năm, từ năm 2008 sản lượng khai thác đạt 18.800 tấn, trong 4 năm sau sản lượng tăng lên 24.000 tấn, tăng 27,7%. Khi Việt Nam gia nhập WTO, đặc biệt khi huyện Tĩnh Gia tập trung vào việc phát triển cảng Nghi Sơn, một trong những điều kiện để xuất khẩu các loại thương phẩm ra thị trường quốc tế. Sản lượng thủy sản không ng ừng tăng lên cả về số

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lượng và chất lượng khẳng định được vị thế của Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế nước nhà nói chung và phát tri ển kinh tế huyện nói riêng lên tầm cao mới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.10: Tổng hợp cơ cấu tàu thuyền, sản lượng khai thác đến 31/12/2012

TT	Đơn vị	Cơ cấu tàu thuyền										Sản lượng khai thác	
		<20CV		20->49CV		50->89CV		>= 90CV		Tổng		Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013
		Số lượng (tàu)	Công suất (CV)	Số lượng (tàu)	Công suất (CV)	Số lượng (tàu)	Công suất (CV)	Số lượng (tàu)	Công suất (CV)	Số lượng (tàu)	Công suất (CV)		
1	Hải Châu			10	Hải Lĩnh	60	582			84	756		
2	Hải Ninh			11	Ninh Hải		4614.333			216	1.728		
3	Hải Hòa			12	Bình Minh		103711			88	660		
4	Hải Thanh			13	Xuân Lâm		1071.498			17	102		
5	Hải Bình			14	Hải Thượng		1081.080			52	416		
6	Nghi Sơn			15	Tĩnh Hải	44	634			209	1.881		
7	Hải Hà			Tổng cộng:		156	1.872			1.750	16.559		
8	Hải An					9	64						
9	Tân Dân					36	242						

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

51	1.749
51	2.274
49	1.388
14	611
6	267
46323	
217	6.612

14	825	20	1.75
93	5.122	8	809
		17	2.54
72	3.842	167	21.96
23	988	82	19.00
16	905	131	18.14
12	683		
230	12.365	425	64.212
	2.622		99.166
	24.000		25000

(Nguồn: Báo cáo t ổng kết thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2012)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo số liệu trên, toàn huy ện có 15 xã ven bi ển, hoạt động khai thác thủy sản ở các xã H ải Châu, Hải Ninh, Hải Hòa, H ải Thanh, Hải Bình, Nghi Sơn với quy mô l ớn, số lượng tàu thuyền với công su ất lớn tập trung chủ yếu ở xã Hải Thanh, đây là một xã được đánh giá có tiềm năng phát triển mạnh mẽ kinh tế thủy sản, có c ửa lạch Bạng chạy qua là điều kiện cho xã phát huy được thế mạnh của mình. Với những tàu có công su ất nhỏ, hoạt động khai thác ven bờ cũng góp phần làm tăng thu nhập cho ngư dân của các xã trong cu ộc sống thường nhật. Những năm gần đây, nghành thủy sản của huyện được đánh giá có sự phát triển, góp ph ần nâng cao đời sống củ a ngư dân huyện.

Thực hiện quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 13/06/2008 c ủa Ch ủ tịch Ủy ban nhân dân t ỉnh Thanh Hóa v ề việc phân cấp quản lý tàu cá có công su ất dưới 20 CV. Việc lập hồ sơ theo dõi qu ản lý, c ấp phép khai thác thủy sản, c uyển nhượng đã đi vào nề nếp, nhìn chung đa số chủ tàu đã nghiêm túc th ực hiệ việc gia hạn giấy phép khai thác thủy sản. Năm 2012 ủy ban nhân dân huy ện cấp giấy phép gia hạn cho 850 tàu/1750 tàu cá dưới 20 CV chiếm 48,57%.

Việc khai thác thủy sản trên địa bàn huy ện Tĩnh Gia ngày càng phát tri ển và đi vào quỹ đạo hoạt động chung. Mặc dù còn h ạn chế về cơ sở hạ tầng và kỹ thuật đánh bắt. Nhưng ngư dân đang tích cực trao đổi kinh nghiệm và không ng ừng đổi mới cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc khai thác có hi ệu quả hơn. Bên cạnh đó các cấp, ban nghành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, thường xuyên thông báo các thông tin v ề dự báo các ngư trường, các hoạt động hàng hải trên biển để ngư dân kịp thời phòng tránh.

Tình hình đánh bắt và khai thác c ủa các h ộ điều tra

Theo số liệu điề u tra ở bảng 2.15 về số lượng các hộ tham gia nuôi tr ồng, khai thác và chế biế thủy sản. Trong tổng số 200 hộ điều tra có 120 h ộ hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chiếm 60%. Như vậy, ngư nghiệp trên địa bàn huyện thì khai thác và đánh bắt chiếm tỷ lệ cao, và có vai trò quan tr ọng trong quá trình phát triển ngư nghiệp huyện

ĩnh Gia trong thời gian tới.

Theo số liệu điều tra trên 5 xã hoạt động khai thác và đánh bắt là xã H ải Châu, Hải Ninh, Hải Thanh, Nghi Sơn và xã Hải Hòa. Là xã ve n biển có các c ửa lạch chạy qua và hoạt động đánh bắt và khai thác m ạnh nhất huyện, thường 5 xã này khai thác ch ủ yếu hoạt động nghề mành, nghề lưới kéo và ngh ề ốc...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chi phí đầu tư cho một nghề thường nằm trong khoảng từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng tùy thu ộc vào quy mô ho ạt động của nghề khai thác. Chi phí bỏ ra cho tàu lớn loại mới là 400triệu. Đối với máy móc, nh ững máy có công su ất dưới 20CV thường là máy của Trung Quốc, những máy này ho ạt động ở các điểm ven bờ, thường với giá từ 15-20 triệu đồng. Các máy có công su ất lớn được người dân mua lại máy cũ với giá thấp. Với các mức giá:loại máy có công su ất lớn hơn có công su ất từ 20-49 CV chi phí là 40-45 triệ , các loại máy 50-90CV với chi phí 70-80 triệu đồng bỏ ra. Đối với các lo ại máy trên 90 CV các chủ tàu thường bỏ ra với chi phí rất lớn khoảng 200 triệu cho 1 máy cũ. Như vậy ta thấy các chủ tàu thuyền không th ể bỏ ra chi phí lớn để mua các lo ại máy mới có xu ất xứ từ Nhật Bản, có công su ất phù h ợp với tàu thuyền trong quá rình đánh bắt. Đây cũng là khó khăn cho ngư dân không đổi mới được trang thiết bị máy móc c ủa mình vì chi phí bỏ ra là khá cao.

Với phương tiện khai thác chủ yếu bằng các vàng lưới, tùy thu ộc vào ngành ngh ề khai thác mà các ch ủ tàu thuyền cần phải đầu tư để có lưới phù h ợp với quá trình đánh bắt. Thông thường mỗi chủ thuyền trên địa bàn huyện Tĩnh Gia khi tham gia đánh bắt ở tuyến lộng và tuyến khơi, phải bỏ ra 4-5 vàng trung bình mỗi vàng trị giá 4 triệu đồng.

Chi phí đầu vào cho hoạt động k ai thác là r ất lớn, tuy nhiên về chí trung gian cho mỗi lần ra khơi lại không ph ụ thuộc ở mức giá cố định, lao động được thuê thường được ăn theo phần mà mình hưởng được theo sức lao động của mình bỏ ra để khai thác sản phẩm, sau khi trừ đi chi phí về dầu, đá lạnh, muối, và các chi phí khác, còn l ại được chia theo phần n hề, phần chủ, phần lơ (người lao động đi cùng khai thác).

Sau mỗi lầ ra biển, tùy thu ộc vào mức độ và sản lượng khai thác thu nhập mà ngư dân có đươc thường ở mức dao động từ 100.000 đồng đến 1 triệu, sau khi trừ đi tất cả các chi phí.

Qua đó ta thấy chi phí đầu tư cho tàu thuyền, bên cạnh máy móc thì chi phí bỏ ra cũng như nguy hiểm khi có s ự cố bất ngờ xảy ra là rất lớn.

Qua điều tra 5 xã trọng điểm về khai thác thủy sản trên địa bàn toàn huyện cho thấy hiệu quả của lĩnh vực này trong lĩnh vực ngư nghiệp, khai thác diễn ra quanh năm không theo mùa v ụ đã và đang đem lại nguồn thu lớn cho ngư dân huyện trong quá trình phát triển kinh tế. Tuy nhiên, những khó khăn về thời tiết cũng như sự cố về vốn khi mở rộng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hoạt động đánh bắt của ngư dân đang còn x ảy ra. Yêu cầu đặt ra phải có gi ải pháp về vốn và phương pháp phòng ch ống các thiên tai, sự cố bất ngờ về thời tiết kịp thời.

2.2.3. Tình hình chế biến thủy sản

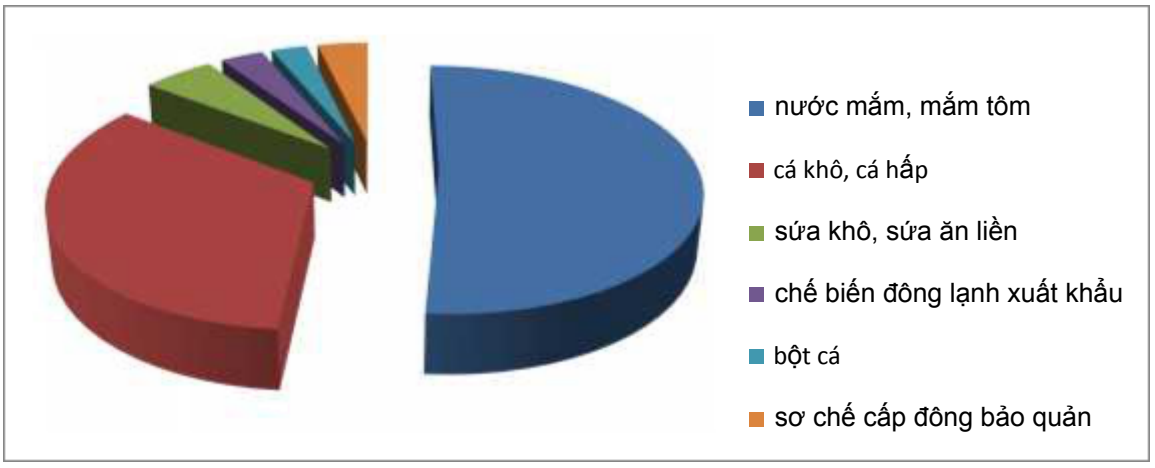
Xuất hiện và gắn liền với hoạt động nuôi tr ồng và đánh bắt và khai thác th ủy sản là chế biến thủy sản. Chế biến thủy sản tạo ra những sản phẩm có giá tr ị kinh t cao, giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương.

Chế biến thủy sản ở huyện Tĩnh Gia bao gồm chế biến nước mắ m, ch ế biến thủy sản khô và ch ế biến thủy sản đông lạnh. Sản phẩm chế biến phong phú và đa dạng đáp ứng như cầu tiêu dùng và xu ất khẩu.

Bảng 2.11: Tổng hợp cơ sở chế biến thủy sản năm 2012

TT	Xã	Tổng số	Nước mắm, mắm tôm	Cá khô, cá hấp	Sứa khô, sứa ăn liề	C đó xu
1	Hải Thanh	105	70	27	3		2	3
2	Hải Bình	46	7	31		6	2	
3	Hải Ninh	7	2	2	3			
4	Bình Minh	10	6					4
5	Hải Châu	14	10	3	1			
6	Ninh Hải	8	3	2	3			
7	Phú Lâm	1					1	
Tổng cộng		191	98	65	10	6	5	7

Nguồn: Báo cáo t ổng kết tình hình chế biến thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2012



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biểu đồ 2.3: Tình hình chế biến thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2012

Nguồn: Báo cáo t ổng kết tình hình chế biến thủy sản huyện Tĩnh Gia năm 2012

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo số liệu thống kê năm 2012, sản phẩm chế biến thủy sản chủ yếu là nước mắm. Là một nghề mang tính truyền thống song song với ngành khai thác th ủy sản. Tập trung sản xuất ở các xã H ải Thanh, Hải Châu, Hải Bình, Bình Minh, Ninh Hải, Hải Ninh. Đặc điểm của chế biến nước mắm là phải gần nơi cung cấp nguồn nguyên liệu, thị trường rộng, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển trong quá trình sản xuất và tiêu thụ nước mắm. Tổng số cơ sở chế biến nước mắm trên địa bàn huyện tính đ n năm 2012 là 98 cơ sở, trong tổng số 191, chiếm 51,3% cơ sở chế biế n các loại trên toàn huyện. Số cơ sở chế biến cá khô, cá h ấp là 65 chiếm 34, 03%, cơ sở chế biến sứa khô 10 cơ sở chiếm 5, 24%. Toàn huyện có 6 cơ sở chế biến đông lạ nh xuất khẩu chiếm 3,14%, 5 cơ sở chế biến bột cá chiếm 2,62% và 7 cơ sở sơ chế cấp đông bảo quản chiếm 3,66% trong tổng số cơ sở chế biến trên toàn uy ệ n.

Trên địa bàn huyện Tĩnh Gia hiện nay đã và đa g phát triển các loại hình chế biến thủy sản, đáp ứng được nhu cầu của th ị trường trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm ngư nghiệp phục vụ cho xã hội và xuất khẩ u nói chung.

Bảng 2.12: Tổng số cơ sở hế biến thủy sản ở huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Cơ sở chế biến	105	115	162	180	191

(Nguồn: Báo cáo t ổng kết công tác th ủy s ản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012)

Qua bảng s ố liệ u trên ta thấy tổng số cơ sở chế biến qua các năm tăng lên nhanh chóng. Đặc biệ t từ năm 2010 tổng số cơ sở chế biến tăng lên nhảy vọt. Từ 115 cở sở đến năm 2010 tăng lên 162 cơ sở. Chế biến thủy sản tiêu dùng n ội địa đang được phát triển. Các mặt hàng truyền thống như nước mắm, cá khô, m ực khô... s ản lượng và chất lượng của các mặt hàng được duy trì và mở rộng, huy động được nội lực trong việc đầu tư vào sản xuất, giải quyết tốt đầu ra cho đánh bắt, đáp ứng được yêu cầu an ninh thực phẩm thủy sản. Việc xây dựng và phát tri ển khu kinh tế Nghi Sơn đã tạo điều kiện cho huyện nhà mở rộng phạm vi và quy mô đầu tư đáp ứng cho nhu cầu sản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

xuất trong nước và quốc tế. Cho đến nay, toàn huyện đã có 191 c ơ sở chế biến thủy sản dưới dạng chế biến nước mắm, thủy sản khô, th ủy sản đông lạnh, giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động trên toàn huy ện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo số liệu điều tra, công ăn việc làm của toàn lao động trong việc chế biến thủy sản đến nay đã dần ổn định. Nếu như nuôi trồng thủy sản là thuê lao động theo mùa v ụ với ngày công t ừ 100- 200 nghìn đồng/ ngày. Thì lao động ở chế biến thường xuyên và liên t ục hơn. Thông thường mỗi cơ sở chế biến thường có 5 -10 công nhân làm việc quanh năm. Với mức thu nhập từ 3-5 triệu đồng một người/1 tháng.

Bảng 2.13: Sản lượng đưa vào chế biến từ năm 2008-2012

Đơn vị: Tấn

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Sản lượng	30.000	35.000	45.000	60.000	80.000

(*Nguồn: Báo cáo t ổng kết công tác th ủy sản huyện Tĩnh Gia ừ năm 2008-2012*)

Theo số liệu thống kê trên, sản lượng đưa vào chế biế có xu hướng tăng theo các năm. Dự tính đến năm 2013 sản lượng đưa vào chế biế đạt 90.000 tấn. Số lượng cơ sở sản xuất tăng lên theo quy mô kéo theo đ ó là s ự tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất của cơ sở chế biến. Khẳng định đượ v ị thế của ngành chế biến thủy sản trên thị trường trong và ngoài nước. Sự tăng lên về số lượng và chất lượng đã chứng tỏ sự phát triển không ng ừng của ngành. Năm 2008 tổng sản lượng đưa vào chế biến đạt 8 triệu lit/năm là điều kiện để Tĩnh Gia xuất khẩu sang thị trường nội và ngoại địa;

Bảng 2.14. Sản lượng chế biến nước mắm trên toàn huyện từ năm 2008-2012

Đơn vị: Triệ

Năm	2008	2009	2010	2011	20
Sản lượng	8	8	8	8	1

(*Nguồ : Báo cáo t ổng kết công tác th ủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008-2012*) Sản lượng nước mắm mặc dù không tăng đều qua các năm nhưng nhìn chung có xu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hướng tăng. Hàng năm các công ty, cơ sở sản xuất nước mắm giải quyết công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động. Góp ph ần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ở đây.

Huyện Tĩnh Gia đã và đang phát triển thương hiệu nước mắm Do Xuyên-Ba Làng trên th ị trường trong nước. Sản lượng tăng lên khẳng định bước đi cũng như tầm quan trọng của chế biến thủy sản đối với sự phát triển chung của ngư nghiệp trên địa bàn huyện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hiện nay nhiều cơ sở, doanh nghiệp chế biến thủy sản đã đầu tư dây chuyền sản xuất, quy trình công nghệ hiện đại, sản xuất ra sản phẩm, xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài như sản phẩm chả cá SURUMI của công ty c ổ phần chế biến Long Hải xã Hải Bình đã sản xuất sang thị trường Hàn Quốc, sản phẩm cá tẩm gia vị của công ty Trách nhiệm hữu hạn Lê Hồng Phát đã xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Đài Loan.

Theo số liệu điều tra trong tổng số 20 hộ về chế biến thủy sản, có 10 h ộ ch bi n nước mắm, 5 hộ chế biến cá khô, cá h ấp, 1 cơ sở chế biến sứa khô, 2 cơ sở chế biến đông lạnh. 2 cơ sở sơ chế cấp đông bảo quản.

Đặc điểm của các cơ sở chế biến này là thường gặp khó khăn ừ nguồn đầu vào cho quá trình chế biến khi không cung ứng kịp thời cho quá trình chế biến dẫn đến tình trạng làm chậm quá trình sản xuất. Mặt khác, đối với các cơ sở chế biến nước mắm, yêu cầu nguyên liệu là những loại cá nhỏ, nguồn đầu vào phải rẻ và không đòi h ỏi sự ổn định của nguồn nguyên liệu đối với những cơ sở chế biến ở dưới dạng gia đình. Chi phí đầu tư trong mỗi sản phẩm chế biến không theo m ức giá cụ thể, giá đầu vào của nguyên liệu khác nhau vì vậy theo các hộ ướ tính mỗi vại mắm thường mình bỏ ra nguyên liệu là muối và cá, kho ảng 300.000 đồng. Còn nh ững cơ sở chế biến lớn hơn thì chi phí bỏ ra nhiều hơn, tùy vào quy mô chế biến của hộ. Những khó khăn gặp phải trong quá trình chế biến thường c ủa các hộ thường là những vấn đề về thời tiết và thị trường tiêu thụ của cơ sở chế biến theo hộ gia đình.

Đối với các cơ sở chế biến cá khô, cá h ấp sứa ăn liền thường theo tính mùa vụ. Thường rơi vào tháng 2 đến tháng 6 âm l ịch và từ tháng 8 đến tháng 10. Thu nhập sau mỗi lầ thu hoạch thường từ 10- 100 triệu tùy thu ộc vào quy mô cơ sở chế biến.

Đối với các cơ sở chế biến khác, mọi nguồn nguyên liệu của ngư nghiệp đều phục vụ cho quá trình sản xuất, hoạt động của khai thác và nuôi tr ồng diễn ra liên tục nên đáp ứng được nhu cầu của hoạt động chế biến.

Qua đó có th ể thấy rằng chế biến thủy sản trên địa bàn huyện đang có những bước phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm chế biến rất đa dạng và phong phú, đáp ứng mọi nhu cầu về thực phẩm cho xã hội và cho xuất khẩu. Với nguồn cung cấp nguyên liệu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phong phú, ngoài ngu ồn khai thác của tàu cá trong huy ện còn được bổ sung từ nguồn thu mua các tàu khai thác cá t ỉnh ngoài. Đáp ứng thị trường đầu ra cho đánh bắt và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khai thác cũng như nuôi trồng thủy sản. Góp ph ần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong huyện.

2.2.4. Cơ sở hạ tầng và d ịch vụ hậu cần nghề cá

Để tổ chức lại sản xuất trong khai thác hải sản vùng bi ển xa bờ, bên cạnh nhiệm vụ xây dựng và thực hiện quy hoạch cơ cấu nghề phù h ợp với nguồn lợi vùng bi ển xa bờ; phân bổ tàu cá khai thác trên t ừng vùng bi ển cho các địa phương trên cơ sở hài hòa lợi ích. Một trong những nhiệm vụ quan trọng cần đi trước một bước là công tác xây dựng hậu cần và xây dựng nghề cá nhằm hỗ trợ ngư dân khai thác trên vùng biển xa, gắn phát triển kinh tế biển đảo với chủ quyền an ninh quốc gia.

Bảng 2.15: Tổng hợp tình hình dịch vụ hậu cần nghề cá của huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012

Năm				Dịch vụ hậu cần ghề cá			
				Đóng sửa tàu thuyền	Cung ứng vật tư ngư lưới cụ	Xe đông lạnh chuyên dùng	Cơ sở cung ứ xăng dầ
2008	11	35	36	32	57	46	
2009	12	17	38	30	42	52	
2010	12	17	38	30	42	60	
2011	8	40	31	36	51	70	
2012	6	32	39	38	54	99	

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thủy sản huyện Tĩnh Gia từ năm 2008 đến 2012)

Ngư dân Tĩnh Gia có truyền thống và kinh nghiệm đi biển cho nên nghề đóng sửa tàu thuyền cũng sớm phát triển, ban đầu là những ghe nan, thuyền buồm và sau này có th ể đóng được những con thuyền gỗ lớn, kết cấu vững chắc đủ sức chống chọi với sóng gió khắc nghiệt của vùng bi ển miền Trung.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kỹ thuật đóng tàu chủ yếu theo kinh nghiệm dân gian. Nghề đóng tàu tập trung ở những vùng c ửa biển có nghề đánh bắt phát triển. Nghề đánh bắt khơi xa thì đóng tàu lớn, nghề đánh bắt ven bờ thì đóng tàu nhỏ. Máy thủy được mua về và lắp đặt khi đóng xong vỏ tàu. Năm 2008, số cơ sở đóng sửa chữa tàu thuyền là 11 cơ sở. Đến năm 2009 thêm 1 cơ sở nâng số cơ sở lên 12. Do việc đóng sửa chữa tàu thuyền yêu cầu kinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiệm cũng như kỹ thuật của người thợ để cho ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của ngư dân trong việc khai thác gần hay xa bờ. Một số cơ sở không đủ khả năng cải tiến được các kỹ thuật máy móc trong khi yêu cầu với tính chất công việc ngày càng đòi h ỏi cao hơn, do đó các cơ sở này phải đóng của sản xuất. Năm 2011 số cơ sở đóng sửa tàu thuyền còn l ại là 8 cơ sở.Đến năm 2012, Tĩnh Gia có 6 cơ sở đóng sửa tàu thuyền, có thể đóng được tàu đánh cá có chiều dài đến 20m, lắp máy thủy công s ất tới 400CV, chất lượng tương đối tốt. Mỗi cơ sở có thể đóng được gần c hục chiếc tàu mỗi năm, thời gian đóng mới một con tàu trung bình khoảng 3 - 4 tháng. Hi ện nay với việc ứng dụng các máy móc kỹ thuật thay vì lao động thủ công như ngày xưa nên việc đóng và sửa chữa tàu thuyền ít khó khăn hơn cho người thợ. Tập trung ại các xã Hải Thanh, Hải Châu, Hải Bình và Nghi Sơn.

Để đáp ứng được các vật tư trong ngành thủy sả , các cơ sở cung ứng vật tư ngư lưới cụ trên địa bàn huyện đã và đang tích cự mở rộng quy mô. Không ngừng cung cấp thêm nhiều mặt hàng, chủng loại phục vụ cho việc sản xuất. Từ năm 2008 đến nay, số cơ sở cung ứng vật tư ngư lưới cụ có sự thay đổi liên tục. Năm 2008 số cơ sở là 35 thì sau 2 năm còn 17 cơ sở, và đến năm 2011 tăng lên 40 cơ sở. Và cho đến nay tổng số cơ sở phục vụ trong hoạt động này còn 32 c ơ sở. Nhìn c ung việc cung ứng vật tư trong ngành thủy sản trên toàn huyện phụ thuộc vào sự phát tr ển mạnh về quy mô hoạt động của tàu thuyền. Đáp ứng được nhu cầu vật tư trong quá trình hoạt động trong ngư nghiệp của huyện.

Để có thể chuyên chở các mặt hàng tới thị trường tiêu thụ cần có xe chuyên dụng. Năm 2012 số xe đông lạnh chuyên dụng trên địa bàn toàn huy ện là 39 chiếc, tăng 8 chiếc so với năm 2011. Nhu cầu về phương tiện chuyên chở trong việc vận chuyển các mặt hàng đến các thị trường cũng như khu chế biến ngày càng nhi ều. Việc tăng lên về số lượng xe chuyên dụng trong ngư nghiệp đã một phần khẳng định rằng ngành thủy sản của huyện Tĩnh Gia đang có bước phát triển, phù h ợp với nhu cầu hội nhập và phát triển chung của đất nước.

Việc cung cấp nguồn nhiên liệu đầu vào trong mọi hoạt động của ngành thủy sản là yêu c ầu cấp bách hiện nay. Hiện nay, trên toàn huy ện đã có 38 c ơ sở cung ứng xăng dầu, 54 cơ sở sản xuất đá lạnh và 99 tàu d ịch vụ thu mua các sản phẩm của ngư nghiệp. Tăng tương ứng 2, 3 và 29 cơ sở so với năm 2011.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Dịch vụ hậu cần nghề cá đã đang và phát triển phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực ngư nghiệp. Trên địa bàn huyện Tĩnh Gia các dịch vụ này tập trung tại các xã Hải Châu, Hải Ninh, Hải Thanh, Ninh Hải, Hải Bình, Hải Thượng và Hải Hà. Các c ấp ủy Đảng và chính quyền trên địa bàn huyện luôn tạo mọi điều kiện để các cơ sở mở rộng quy mô phục vụ cho hoạt động của ngành thủy sản.

2.2.5. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

Một trong những yêu cầu để phát triển các dịch vụ sản xuất là v ấn đề thị trường. Thị trường ở đây là thị trường tiêu thụ sản phẩm bao gồm: thị trường đầu vào, thị trường đầu ra của sản phẩm trong và ngoài nước.

- ***Thị trường đầu vào cho phát tri ển ngư nghiệp của huy ệ n.***

Đối với nuôi tr ồng thủy sản, nguồn giống được xem là n ân t ố quyết định đến sản lượng và năng suất thu hoạch. Chính vì vậy, con giố g luôn được người nuôi tr ồng đặc biệt coi trọng. Nguồn giống nuôi tr ồng trên địa bàn huyện Tĩnh Gia được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau, chủ yếu tại nhữ ng trại ươm giống có uy tín. Những chủ nuôi th ủy sản chủ yếu vẫn tìm những trạ i gi ống có uy tín thông qua vi ệc hỏi thăm, thăm dò để đưa ra quyết định cuối cùng cho vi ệc lựa chọn con giống. Tuy nhiên vẫn không tránh kh ỏi tình trạng các ch ủ nuôi vì tiết kiệm chi phí, không coi trọng nguồn giống nên gặp phải trường h ợp mua giống không có ngu ồn gốc rõ ràng, d ẫn đến chất lượng con giống không được đảm bảo, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, năng suất nuôi trồng thấp. Làm ô nhi ễm nguồn nước.

Bên cạnh con iống thì các loại phương tiện máy móc, ghe xu ồng hỗ trợ cho quá trình nuôi tr ồ g thủy sản của người dân cũng góp phần làm nâng cao năng suất chất lượng nuôi trồng. Mỗi hộ uôi c ần phải trang bị đầy đủ các loại máy móc và phương tiện này. Trên địa bàn huyện có các cơ sở đóng tàu với quy mô nh ỏ thường hay được các chủ hộ nuôi đặt làm những loại ghe nhỏ, tuy nhiên cũng có một số hộ lại nhờ người đan.

Máy móc ph ục vụ cho việc nuôi tr ồng thủy sản như máy sục khí, máy bơm, thông thường các chủ hộ thường ra thị trấn Còng ho ặc Thành phố Thanh Hóa m ới có cơ sở bán các loại máy móc này. Ngu ồn gốc của các loại máy rất phong phú, có th ể là của Việt Nam, Thái Lan hay Trung Quốc tùy thu ộc vào giá c ả và chất lượng của máy có phù h ợp với ao nuôi c ũng như là hình thức nuôi tr ồng hay không.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việc cung cấp thức ăn phù hợp cho các đối tượng nuôi có ý ngh ĩa và vai trò quan trọng trong việc sinh trưởng và phát tri ển của loài nuôi. Ngu ồn thứ ăn dùng cho thủy sản chủ yếu vẫn lấy từ hai nguồn chính là thức ăn tươi và thức ăn công nghiệp. Đối với thức ăn công nghiệp được các hộ mua ở cá đại lý th ức ăn chăn nuôi trên địa bàn huyện. Nguồn thức ăn này phù hợp với từng quá trình sinh trưởng và phát tri ển của loài nuôi l ại không gây ô nhi ễm môi trường. Thức ăn tươi được các hộ nuôi s ử dụng trong giai đoạn đầu của quá trình nuôi, với các loại như cá vụn, huyết... được m a tại các chợ địa phương.

Thuốc phòng và tr ị bệnh được người nuôi s ử dụng chủ yếu vẫn được mua tại các cửa hàng , đại lý v ật tư nông nghiệp và các trạm thú y và hi ệu thuốc rên địa bàn huyện.

Dầu chạy máy chủ yếu được mua tại các của hàng xăng dầu trên địa bàn toàn huyện và thanh toán ngay sau khi mua. Vi ệc giá xăng dầu tă g hay giảm ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của hộ sau mỗi vụ nuôi.

Trong đánh b ắt và khai thá th ủy sản

Sản lượng thủy sản phụ thuộc vào m ứ độ đầu tư phương tiện đánh bắt mà chủ yếu vẫn là tàu thuy ền khai thác và cá c loại máy móc. Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia có cơ sở đóng thuyền thu ộc xã Hải Hòa, H ải Thanh. Vì vậy cá ngư dân thường mua tại các cơ sở này.

Các trang thiết bị đánh bắt như lưới, ngư cụ thì được ngư dân mua ở các đại lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn toàn huy ện.

Các loại máy móc trong vi ệc khai thác và đánh bắt chủ yếu được người dân mua ở các đại lý ở Hả i Thanh và Hải Châu, nhưng chủ yếu là các lo ại máy cũ. Những loại máy này ph ụ thuộc vào loại hình đánh bắt mà ngư dân chọn cho tàu những loại máy có

công su ất phù h ợp với phạm vi khai thác.

Với hệ thống các đại lý bán xăng dầu ngày càng đa dạng như hiện nay, trên địa bàn huyện cũng đã xuất hiện những đại lý bán xăng dầu chủ yếu dành riêng cho các tàu thuyền đi biển. Việc cung ứng xăng dầu cho các tàu thuy ền đang ở ngoài khơi xa cũng được đáp ứng đầy đủ. Các đại lý đá lạnh, muối cũng ngày càng phát tri ển, giải

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quyết nhu cầu ra khơi cho các tàu thuy ền tham gia đánh bắt và khai thác. Nhưng, dầu mới là nguyên liệu chính và ảnh hưởng lớn đến các chuyến đi biển của ngư dân bởi chi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phí lớn. Những năm gần đây, Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền dầu cho các tàu thuyền ra khơi nên chi phí này của người dân cũng giảm đi.

Trong lĩnh vực chế biến thủy sản

Các cơ sở chế biến trên địa bàn huyện Tĩnh Gia sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào tại địa phương và các huyện lâc cận nên hoạt động chế biến thủy sản diễn ra quanh năm.

Nguồn nguyên liệu này được thu mua trực tiếp tại các tàu thuy ền lúc đi biển về hoặc thu mua từ các ao nuôi lúc vào mùa thu ho ạch. Vì luôn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu đầu vào cho quá trình chế biến nên những khi không thu mua được trực tiếp thì các cơ sở chế biến tương đối lớn lại tích cực thu mua lạ i ngu ồ n nguyên liệu đầu vào từ các tư thương với giá cao hơn so với giá gốc. Còn các hộ ự chế biến thì đều tự chủ động tìm nguồn nguyên liệu khi đánh bắt về, không bán được giá thì đem chế biến để bán sản phẩm với giá cao hơn hoặc để dùng.

Các cơ sở chế biến trên địa bàn huyệ n tậ p trung từ quy mô nh ỏ đến những cơ sở có quy mô l ớn. Những máy móc như máy sấy khô (được dùng cho ch ế biến thủy sản khô), máy đông lạnh (được dùng trong h ế biế n thủy sản đông lạnh)... đều được người dân mua từ những của hàng đại lý bán v ật tư trên toàn huyện. Đối với các cơ sở chế biến nước mắm và làm m ắm t ì các loại vại mắm hay chum được người dân mua tại các chợ địa phương và chợ huyệ n.

Cũng như khai thác, nuôi trồng thủy sản thì thị trường đầu vào cho quá trình chế biến thủy sản r ất phong phú và đa dạng. Đáp ứng được nhu cầu sản xuất liên tục trong quá trình chế biế n ra các sản phẩm phục vụ cho xã hội.

Thị trườ đầu ra

Thị trườ g đầu ra cho các sản phẩm ngư nghiệp bao gồm thị trường tiêu thụ nội địa. Nh ng sản phẩm của nuôi tr ồng được thu mua bởi các cơ sở chế biến hoặc được các tiểu thương thu mua và đem bán tại các nhà hàng, ch ợ địa phương, và các chợ tỉnh. Cũng giống như sản phẩm của nuôi tr ồng, sản phẩm của chế biến, khai thác và đánh bắt có th ị trường tiêu thụ rộng lớn. Bên cạnh thị trường nội địa thì một số sản phẩm có giá trị cao, chất lượng tốt từ ngư nghiệp cũng được xuất khẩu sang thị trường các nướcNhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đặc biệt, việc đẩy mạnh phát triển khu kinh tế Nghi Sơn đã hứa hẹn nhiều cơ hội cho sự phát triển của ngư nghiệp cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng suất, tăng nguồn thu ngoại tệ cho huyện nhà và nâng cao đời sống của người dân.

2.3. Đánh giá chung về phát triển ngư nghiệp

2.3.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua cùng với các lĩnh vực sản xuất: trồng trọt, chăn n ôi, lâm nghiệp, sản xuất thủy sản trên huyện Tĩnh Gia gặp nhiều khó khăn, thách thức: dịch bệnh trên thủy sản nuôi tr ồng ở một số xã..., giá x ăng dầu, điện ăng cao, vốn tín dụng hạn hẹp, lãi suất cao nên các doanh nghi ệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nông dân đều khó khăn trong việc duy trì sản xuất ảnh hưởng đến kết quả sản xuất. Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban hành từ huyện đến cơ sở, sự nỗ lực của các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản và đặc biệt là của ngư dân đã đã đạt được nhiều kết quả như sau: Giá trị sản xuất thủy sản đạt 236.299 tỷ đồng (theo giá cố định 1994); Tổng sản lượng khai thác và nuôi tr ồng thủy sản đạt 25.000 tấn bằng 100% kế hoạch và tăng 6,4% cùng kỳ; Giá trị xuất khẩu đạt 12 triệu USD; Tốc độ tăng trưởng kinh tế thủy sản đạt 5,5%. Cụ thể các lĩnh vực sau:

2.3.1.1. Khai thác th ủy s ản

- Sản lượng khai thác thủy sản năm 2012 đạt 24.000 tấn. Trong đó: Sản lượng cá các loại: 20.800 tấ n; sản lượng mực: 1.000 tấn; moi 400 tấn; cua, ghẹ ốc: 600 tấn và

các loại hải sản khác 1.200 tấn.

- Tổ phương tiện khai thác thủy sản 2.622 chiếc = 99.166 CV tăng 18.997 so với năm 2011; công su ất bình quân đạt 37,8 Cv/tàu. Tổng số lao động khai thác thủy sản: 9.643 người.

- Cơ cấu tàu cá có s ự chuyển dịch tích cực, số lượng tàu cá ho ạt động ven bờ có công su ất dưới 20 CV đã giảm đáng kể (giảm 176 tàu so với cùng kì). Số lượng tàu cá có công su ất trên 90 CV hoạt động ở vùng khơi tăng nhanh trong năm 2012 là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

425 tàu (tăng 109 tàu so với cùng k ỳ) đã góp ph ần nâng cao năng suất, sản lượng khai thác trên toàn huy ện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các loại nghề chủ yếu trong khai thác thủy sản đã chuyển dịch theo hướng tích cực, phát triển các loại nghề khai thác được sản lượng lớn sản phẩm thủy sản, có hi ệu quả lại bảo vệ và phát tri ển nguồn lợi thủy sản biển.

2.3.1.2. Nuôi tr ồng thủy hải sản

Việc lựa chọn con giống, hình thức nuôi phù h ợp với đặc điểm của ao đầm, thời ti t, khí hậu, trình độ kỹ thuật và nguồn vốn đầu tư nên trong những năm gần đây, n ôi tr ồng thủy sản đã mang lại hiệu quả, góp ph ần ổn định đời sống, thu nhập của người dân.

Sự thay đổi của diện tích nuôi trồng đã có ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng của con giống. Năm 2012 tổng diện tích nuôi trồng là 892 ha, v ới tổng sản lượng đạt 1000 tấn. Với nhiều hình thức nuôi như quảng canh, bán quảng canh, thâm canh, xen ghép... với nhiều đối tượng nuôi.

2.3.1.3. Chế biến thủy sản

Tình hình chế biến đã có b ước phát tri ể n c ả về quy mô và ch ất lượng sản phẩm, đến nay toàn huyện đã có 191 doanh nghi ệp, công ty, cơ sở chế biến thủy sản. Gồm 98

cơ sở chế biến nước mắm, 65 cơ sở hế bi ế n á khô. Cá h ấp, 10 cơ sở chế biến sứa khô, s ứa ăn liền. 6 cơ sở chế biến đông lạnh xuất khẩu, 5 cơ sở chế biến bột cá, 7 cơ sở sơ chế, cấp đông, bảo quản và các cơ sở chế biến hộ gia đình.

Trong đó, nhiều nhà máy, công ty ch ế biến thủy sản với công su ất 10.000 tấn/năm như: công ty Trách nhiệm hữu hạn Long Hải, Công ty c ổ phần chế biến nước mắm Thanh Hương, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sông Vi ệt... một số đơn vị đạt tiêu chuẩn xuất khẩ u hàng vào th ị trường EU, Mỹ. Việc mở rộng mặt hàng, nâng cao ch ất lượng sả phẩm đ ã được chú tr ọng, một số sản phẩm có ch ất lượng cao như chả cá Surimi. Cá hấp, sứa khô, m ực khô l ột da đã được chế biến phục vụ xuất khẩu.

Chế biến thủy sản tiêu dùng n ội địa đã được chú ý phát triển, các mặt hàng t uyền thống được duy trì và mở rộng, huy động được nội lực trong nhân dân đã được đầu tư vào sản xuất, giải quyết tốt đầu ra cho đánh bắt và nuôi tr ồng thủy sản, đáp ứng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được yêu cầu an ninh thực phẩm thủy sản. Năm 2012, nghề chế biến thủy sản đã giải quyết việc làm cho 1.200 lao động trên địa bàn toàn huy ện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3.1.4. Cơ sở hạ tầng và d ịch vụ hậu cần nghề biển

Năm 2012, cảng cá lạch Bạng, âu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuy ền nghề cá được đưa vào sử dụng cùng v ới việc xây dựng các bến cá, đường giao thông ra b ến cá, chợ cá của các xã vùng bãi ngang ven bi ển đã tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ hậu cần nghề cá phát tri ển.

Việc sản xuất muối, đặc biệt là muối sạch được quan tâm. Năm 2012, cùng với sự phát triển của khu kinh tế Nghi Sơn, các cơ sở hạ tầng sản xuấ t muối được q an tâm đầu tư, quy hoạch. Tổng diện tích muối 176,6 ha. Trong đó muối khô 172,6 ha, muối sạch 4 ha, sản lượng 7.126 tấn đạt 98% kế hoạch so với năm 2011.

Các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề biển tiếp tục đầu tư được đầu tư phát triển với quy mô và ch ất lượng ngày càng t ốt hơn. Đến nay ddax có 99 t àu dịch vụ thu mua và cung ứng xăng dầu trên biển, 6 cơ sở đóng sửa chữa tàu thuyền, 54 cơ sở sản xuất nước đá, 38 cơ sở cung ứng xăng dầu ven bi ển, 38 cơ sở cung ứng kinh doanh vật tư ngư lưới cụ, 39 xe đông lạnh chuyên dùng đ ã góp ph ần thúc đẩy nghề khai thác, chế biến thủy sản phát triển ngày càng có hi ệu quả hơn.

Theo kết quả điều tra, trình độ của người dân hoạt động trong lĩnh vực ngư nghiệp hầu hết là học hỏi kinh ng i ệm thực tế và chỉ tham gia lớp tập huấn ngắn ngày tại địa phương. Trình độ hạn ch ế đã ảnh hưởng đến khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật. Trong số họ đều khao khát được nâng cao trình độ chuyên môn ph ục vụ cho quá trình sản xuất. Những năm gần đây, huyện Tĩnh Gia đã tạo mọi điều kiện để mở các lớp tập huấn, phục v ụ nhu cầu của người dân.

2.3.2. Hạ chế - nguyên nhâ n

2.3.2.1. Hạn chế

- Trong khai thác thủy sản, công tác chuy ển đổi nghề khai thác từ nghề kém hiệu quả sang nghề có năng suất và hiệu quả cao gặp nhiều khó khăn. Công tác thông tin liên lạc trang bị còn đơn giản. Trình độ kỹ thuật khai thác của ngư dân chủ yếu dựa

theo kinh nghiệm, việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong khai thác (sử dụng máy thu lưới để giảm sức lao động, ứng dụng máy dò ngang...) còn h ạn chế, ngư trường khai thác ngày

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

càng b ị thu hẹp nguồn lợi thủy sản ngày càng gi ảm. Các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác, quản lý tàu cá và b ảo vệ nguồn lợi thủy sản diễn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra phức tạp, việc ứng dụng chất nổ, xung điện để khai thác, hiện tượng trộm cắp lưới vẫn còn x ảy ra.

- Ý th ức chấp hành việc đăng ký, đăng kiểm, gia hạn tàu cá c ủa ngư dân còn mang tính chủ quan đã ảnh hưởng đến việc quản lý s ố lượng tàu thuyền và đánh giá khách quan về năng lực khai thác thủy sản gặp nhiều khó khăn.

- Hình thức tổ chức sản xuất theo mô hình tự quản, cùng h ỗ trợ nhau trong sản xuất như: Tổ đội sản xuất còn ít, việc hình thành các tổ đội khai thác trong thời gian qua còn mang n ặng tính hình thức, mặc dù đây là mô hình rất có ý ngh ĩa trong hoạt động thực tiễn của ngư dân trên biển.

- Về nuôi tr ồng thủy sản: Việc quản lý, quy ho ạch ở mộ số nơi còn l ỏng lẻo để xảy ra tình trạng nhân dân tùy ti ện đầu tư sản xuất trên di ệ n tích mặt nước do Nhà nước quản lý, ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế chu g của cộng đồng (việc phát triển một cách tự phát của các hộ nuôi cá l ồng ở vụng Ngọc xã Nghi Sơn, xã Hải Thanh, Hải Bình, Hải Hà, Xuân Lâm t ại nơi neo đậu của tàu thuyền, cảng cá làm ảnh hưởng qua lại theo chiều hướng không ó l ợi ho cả khai thác thủy sản và nuôi tr ồng thủy sản). Việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong nuôi tr ồng thủy sản của một số chủ đầm chưa nghiêm túc. Việ c c ả i tạo ao đầm còn s ơ sài, thả giống không theo th ời vụ, không qua ki ểm dịch, mật độ thả nuôi cao làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển đến dịch bệnh nên năng suất và hiệu quả chưa cao.

- Về chế biến thủy sản: Việc sơ chế và bảo quản sau thu hoạch còn l ạc hậu nên sản phẩm sau thu hoạch không gi ữ được giá trị cao, thậm chí còn sử dụng những hóa ch ất cấm làm ả h hưởng đến sức khỏe người sử dụng. Chưa có nhiều sản phẩm xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương; thị trường tiêu thụ và xuất khẩu còn h ạn chế; công tác xúc tiến th ương mại, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa còn nhi ều lúng túng.

- Công tác qu ản lý ch ất lượng an toàn thực phẩm, kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thủy sản chưa được triển khai đồng bộ; ý th ức chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm chưa cao trong khi yêu cầu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của thị trường ngày càng kh ắt khe (ở xã Nghi Sơn, Hải Bình,Hải Thanh các hộ tham gia chế biến mực khô, cá khô được phơi ngay sát ngoài đường đi, đê biển).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề biển: các cơ sở kinh doanh vật tư, ngư lưới cụ quy mô còn nh ỏ; Các cơ sở đóng sửa chữa tàu thuyền chủ yếu là sửa chữa, chưa đủ năng lực đóng m ới tàu cá có công su ất lớn.

2.3.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Những biến đổi thất thường của thời tiết, thiên tai bão l ụt, môi trường, dịch bệnh, ảnh hưởng không nh ỏ tới việc tham gia khai thác của ngư dân và thậm chí còn gây hậu quả nghiêm trọng đến kết quả nuôi tr ồng thủy sản. Các chế phẩm sinh học, thuốc chữa bệnh tồn tại hỗn tạp trên thị trường người dân chưa yên tâm sử dụng. Số lượng, chất lượng giống còn ph ụ thuộc ở các tỉnh phía Nam, chưa chủ động được. Trong khi đó, công tác khuyến ngư của huyện còn nhi ều hạn chế .

- Đời sống của ngư dân còn nhi ều khó khăn, vốn tích lũy còn h ạn chế, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất chủ yếu là vốn vay, thời gian vay gắ , lãi su ất cao, trong khi giá cả vật tư nguyên nhiên liệu tăng cao, giá thành sản phẩm khô g tă g làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất là nguyên nhân h ạn chế đầu tư và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Nhận thức của một số bộ phận ngư dân còn h ạn chế, chưa đồng cảm, chia sẻ với nhau trong quá trình sản xuất, nhất là trong điều kiện hiện nay tình hình trên biển
có nhi ều diễn biến phức tạp.

- Công tác ch ỉ đạo, điề u ành ở cơ sở có lúc, có nơi còn ch ưa kịp thời (đặc thù của ngành kinh tế thủy sản ch ủ yế u hoạt động trên biển nên công tác theo dõi,qu ản lý của cơ sở và các ngành ch ức năng cũng gặp nhiều khó khăn). Đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền vừa thiếu về số lượng lại thấ p về chuyên môn.

- Cơ sở hạ tầ ng kinh tế kỹ thuật nghề cá còn h ạn chế, chưa đồng bộ nhất là hạ tầng nuôi tr ồ g thủy sản, bến cá, chợ cá, khu neo đậu tàu thuyền khu vực vụng Ngọc xã Nghi Sơn, lạch Ghép (luồng lạch ngày càng c ạn, mùa mưa bão tàu thuy ền phải sang huyện Quảng xương tránh trú bão).

- Trong công nghi ệp chế biến thủy sản, việc đầu tư cho các cơ sở chế biến thủy sản vẫn chưa được coi trọng, nguồn nguyên liệu đầu vào không có tính ổn định dẫn
đến khó khăn cho cơ sở chế biến.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thị trường đầu ra ngày càng có nh ững yêu cầu khắt khe hơn về chất lượng sản phẩm, trong khi chất lượng đầu vào lại không m ấy thay đổi dẫn đến sự phá sản, đỗ vỡ của một số cơ sở chế biến thủy sản.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM PHÁT TRIỂN NGƯ NGHIỆP Ở HUYỆN TĨNH GIA TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Phương hướng và mục tiêu phát triển ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia

3.1.1. Phương hướng chung

Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu tàu thuyền, hình thức tổ ch ứ c sả n xuất, ứng dụng công ngh ệ mới trong khai thác thủy sản theo hướng phát triển khai thác thủy sản theo hướng xa bờ. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng nghề cá, ứ ng dụng các thành t ựu khoa học kỹ thuật trong khai thác thủy sản như: Nghề lưới rê ỗn hợp (khai thác được mọi tầng nước), nghề câu nghề mành chụp...; các thiết bị à g ả i trong khai thác thủy sản như: máy định vị, máy dò cá ngang, máy b ộ đàm. Cả tiế quy trình thu lưới bằng tời trích lực để giảm lao động thủ công. Tăng cường chỉ đạo công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng các vùng nuôi tr ồng thủy sả n.

3.1.2. Mục tiêu

Các mục tiêu cụ thể năm 2013, định hướng đến năm 2015.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt 27.000 tấn, đến năm 2015 đạt 30.000 tấn. + Thủy sản khai thác 25.000 t ấn, đến năm 2015 đạt 27.000 tấn.

  + Thủy sản nuôi tr ồng 2.000 tấn, đến năm 2015 đạt 3.000 tấn.

- Tàu có công su ất 90 CV tăng 100 chiếc (đóng mới được trên 20 chiếc); đến năm 2015 tăng 200 chiếc (đóng mới được 50 chiếc); Tàu có công su ất dưới 20 CV giảm 200 chiếc, đến năm 2015 giảm 350 chiếc.

- Thu mua chế biến thủy sản đạt 90.000 tấn, đến năm 2015 đạt 110.000 tấn
- Sản lượng nước mắm 10 triệu lít, đến năm 2015 đạt 11 triệu lít
- Giá trị xuất khẩu đạt 15 triệu USD
- Hoàn thành xây d ựng thương hiệu tập thể nước mắn Ba Làng, Hải Thanh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Phối hợp với Sở Nông nghi ệp và Phát tri ển nông thôn t ổ chức khởi công thi công b ến cá Hải Châu. Âu neo đậu tàu thuyền tạm thời cho ngư dân xã Hải Hà. Hoàn thiện các loại hồ sơ pháp lý xây d ựng khu bảo tồn biển đảo Hòn Mê và t ổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Rà soát quy ho ạch lại vùng s ản xuất muối.

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở thu mua, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá, khuyến khích đầu tư mở rộng các cơ sở chế biến có thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hỗ trợ phát triển các cơ sở cơ khi sửa chữa máy móc cho các phương tiện nghề cá.

3.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia trong thời gian tới

3.2.1. Giải pháp v ề quy hoạch

Tiếp tục rà soát, điều tra và quy hoạch nuôi tr ồng thủ y sản đ n năm 2015, xây dựng quy hoạch chi tiết các tiểu vùng nuôi t ập trung với các đối ượng nuôi ch ủ lực để tạo sản phẩm hàng hóa.

UBND các xã ch ủ động quy hoạch các tiểu vù g uôi trên địa bàn, chú ý quy hoạch phát triển thủy sản gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn m ới.

Triển khai thực hiện giao quyền khai thác mặt nước cho các tổ chức, cá nhân sử dụng lâu dài khoảng 15-20 năm và gia hạ n ho họ khi có yêu c ầu và đủ tiêu chuẩn, theo quy định của ban lãnh đạo và nghị quyết của huyện đề ra.

Quy hoạch sắp xếp lại nghề cá ven bờ và phân b ố lực lượng sản xuất vùng khơi, kết hợp chương trình bảo vệ và phát tri ển nguồn lợi thủy sản để chuyển đổi cơ cấu sản xuất cho các vùng bãi ngang, c ồn bãi ngang nuôi th ủy sản, chế biến và các d ịch vụ khác. Xúc ti ến đầu tư quy hoạch bảo tồn biển hòn Mê. Kết hợp an ninh quốc phòng để bảo vệ vững hắ c ch ủ quyền biển đảo.

3.2.2. Nhóm i ải pháp v ề khoa học công ngh ệ và khuy ến ngư

Phổ biế kiến thức về quy trình và công nghệ nuôi th ủy sản sạch gắn với bảo vệ môi trư ng cho cộng đồng; mô hình nuôi an toàn, nuôi th ủy sản thân thiện với môi

t ờng theo GAP, COC; tăng cường công tác chuy ển giao công ngh ệ, đưa kỹ thuật mới, các nghề mới phù h ợp với điều kiện tự nhiên và truy ền thống đánh bắt để phát huy có hi ệu quả. Nâng cao trình độ kỹ thuật cho ngư dân thông qua công tác đào

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tạo, huấn luyện và xây d ựng các mô hình sản xuất điển hình tiên tiến, các mô hình trình diễn kỹ thuật để chuyển giao công ngh ệ cho ngư dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối với nuôi tr ồng: Phòng nông nghi ệp và phát tri ển nông thôn, tr ạm khuyến nông – khuyến ngư huyện phối hợp với chi cục nuôi tri ển khai các mô hình nuôi đối tượng mới. Vận động ngư dân thực hiện mô hình nuôi tôm s ạch sử dụng chế phẩm sinh học EM trên vùng ô nhi ễm, phối hợp với các cơ quan liên quan lồng ghép các chương trình dự án, công tác khuy ến ngư để tổ chứ lớp tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật, quản lý môi tr ường, năng lực về tổ chức, điều hành ban chỉ đạo, các tổ tự

quản nuôi tr ồng thủy sản quản lý hi ệu quả các vùng nuôi. Xây d ựng mô hình n ôi phù hợp với trình độ và khả năng đầu tư của ngư dân. Hướng dẫn kỹ thuậ t nuôi phù h ợp với hình thức nuôi, nuôi đúng lịch, đúng thời vụ, hạn chế sử dụng hóa ch ất, khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học trong nuôi tr ồng thủy sả n, hướng dẫn phương pháp phòng tr ừ và tránh d ịch bệnh lây lan.

Đối với đánh bắt và khai thác th ủy sản: phối hợp với C i cục khai thác và b ảo vệ nông lâm th ủy sản tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng thuyề trưởng, máy trưởng và các thuyền viên cho các phương tiện đánh bắ t. Xử lý kiên quy ết các phương tiện không đảm bảo theo quy định của Nhà nướ về đả m b ảo an toàn cho người và tàu cá ho ạt động thủy sản. Tăng cường quản lý, đào t ạ o và tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng quy chế cho các liên đoàn đánh bắt ở các xã để thường xuyên hỗ trợ và giúp đỡ nhau trong sản xuất và tránh các trường hợp rủi ro.

Đối với chế biến thủy sản: Đẩy mạnh, nâng cấp đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật chế biến của các cơ sở ở xã Hải Thanh và xã H ải Bình bằng cách huy động vốn mua các dây chuy ền sả n xuất, hệ thống làm lạnh hiện đại giảm bớt lao động thủ công. Xây dựng các cơ sở ch ế biến đạt chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo quy trình chế biến bảo đảm vệ si h an toàn thực phẩm để có hướng phát triển mang tính bền vững và lâu dài. Tham quan học tập các mô hình chế biến thủy sản có hi ệu quả, thực hiện các chương trình dự án khuyến ngư để nhân rộng qua đó giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị

t ờng tiêu thụ làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống của nhân dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truy ền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân các cơ sở chế biến và của người dân về công tác qu ản lý ch ất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản chế biến cho tiêu dùng; Tri ển khai thực hiện các quy định về quản lý ch ất lượng, an toàn vệ sinh và thú y th ủy sản từ khâu sản xuất nguyên liệu đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đẩy mạnh hoạt động khuyến ngư, xây dựng mô hình trình diễn và chuyển giao công ngh ệ; tuyên truyền, quảng bá kỹ thuật mới, nghề mới có năng suất cao, đánh bắt có tính chọn lọc, các đối tượng nuôi m ới có giá tr ị kinh tế cao, từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích mặt nước.

3.2.3. Giải pháp v ề thị trường

Củng cố và giữ vững các thị trường truyền thống, tăng cường xúc ti ến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu thủy sản, chú tr ọng thị trường nội đị a.

Trong những năm trở lại đây, thị trường đầu vào và th ị trường đầ u ra cho sản phẩm đã trở thành vấn đề cực kì bức thiết. Bởi lẽ, thị trường đã và đang ngày càng chứng minh được tầm quan trọng của ngành thủy sản trong quá rình phát triển. Chính vì vậy, hướng đi cho thị trường là tìm kiếm, xây dựng những nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định để tạo ra sản phẩm, và cách làm để nhữ g sả phẩm đem lại giá trị thương phẩm của mình.

Đẩy mạnh xúc ti ến thương mại, tìm kiế m và khai thác th ị trường, tham gia hội chợ, hội thảo để quảng bá và gi ới thiệu sản ph ẩ m của huyện. Thực hiện liên doanh liên kết với các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu trong nước để mở rộng thị trường, ổn định sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh.

3.2.4. Giải pháp v ề đào tạo nguồn nhân l ực

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan tr ọng trong quá trình phát triển. Việc nâng cao trình độ nguồn nhân l ực là điều kiện cần để nền kinh tế phát triển mạnh hơn. Ở huyện Tĩnh Gia, lao động hoạt động trong lĩnh vực ngư nghiệp đại đa số làm việc theo kinh nghiệm và học h ỏi chuyên môn qua trau d ồi kinh nghiệm, vì vậy cần có nh ững chương trình tập huấ , mở các lớp đào tạo kiến thức về nuôi tr ồng, đẩy mạnh đào tạo cán bộ kỹ thuật, ngư dân làm nghề thủy sản trên địa bàn huyện, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ phụ trách công tác th ủy sản ở các xã.

Tổ chức các lớp đào tạo nghề cá ở địa bàn huyện, tạo điều kiện khuyến khích, hỗ trợ người lao động ở địa phương khi theo học các ngành về thủy sản ở các trường đại học, cao đẳng và hỗ trợ việc làm cho họ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh đó, vấn đề môi trường đang là vấn đề mà địa phương thường xuyên quan tâm, cần có nh ững lớp tập huấn thông qua các chương trình để khuyến khích người dân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

địa phương bảo vệ môi trường và xử lý h ệ thống nước thải một cách hợp lý, tránh tình trạng tràn lan, mất vệ sinh gây ô nhi ễm môi trường sống và môi trường nước.

3.2.5. Giải pháp v ề quản lý, chỉ đạo sản xuất

Tăng cường năng lực và hiệu lực quản lý c ủa Nhà nước về nuôi tr ồng thủy sản bằng biện pháp bổ sung và nâng cao ch ất lượng đội ngũ cán bộ quản lý th ủy sản ở các xã có th ế mạnh về thủy sản.

Xây dựng mô hình tổ hợp tác và h ợp tác xã ngh ề cá, hình thành các đội tàu cá, các tổ nhóm ngh ề để hỗ trợ nhau trong tổ chức sản xuất và vay vốn; phát tri ển các hình thức kinh tế hộ và liên h ộ để sản xuất nghề cá, tăng cường công ác v ận động tập hợp cộng đồng ngư dân trong các tổ chức như: Chi hội nghề cá, chi hội nuôi tr ồng thủy sản, để có th ể huy động sức dân giúp đỡ nhau trong sản xuấ t, ứ ng dụng khoa học kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, góp ph ần tăng cường công tác qu ả lý nhà nước đối với thủy sản ở các địa phương.

Sắp xếp lại tổ chức quản lý các c ảng cá và khu neo đậu tránh trú bão, th ực hiện tốt chức năng dịch vụ hậu cần nghề cá.

3.2.6. Nhóm gi ải pháp v ề đầu tư

Quan tâm đầu tư đồng b ộ trên tất cả các lĩnh vực sản xuất thủy sản, ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm kế t cấ u hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất thủy sản.

Tranh thủ thủ tối đa sự hỗ trợ giúp đỡ của Ngân sách Trung ương, các dự án đầu tư của Chính phủ, các tổ chức quốc tế, tăng cường nguồn ngân sách địa phương đầu tư phát triển cơ sở hạ tầ ng các vùng nuôi . Chú tr ọng đầu tư công trình thủy lợi, điện lưới phục vụ uôi tr ồng thủy sản; đầu tư cho phát triển khai thác thủy sản xuất khẩu, đổi mới cô g gh ệ chế biến thủy sản.

Huy động các nguồn vốn tín dụng cho đầu tư phát triển thủy sản:

- Các nguồn vốn tín dụng trung và dài h ạn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển nuôi tr ồng, dịch vụ hậu cần, đóng mới tàu cá, các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, dịch vụ đá lạnh, cơ khí tàu thuyền và nhiên li ệu nghề cá, thu mua chế biến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thủy sản.

- Các nguồn vốn tín dụng ngắn hạn cho đầu tư dịch vụ kinh doanh giống, thức ăn, hóa ch ất và thuốc thú y th ủy sản.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Các nguồn vốn của Chính phủ nước ngoài, đầu tư hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, hỗ trợ tư vấn, chuyển giao công ngh ệ và truyền thông.

- Cần có nh ững chương trình hỗ trợ vốn phát triển trong việc mở rộng lĩnh vực sản xuất cũng như hỗ trợ về mức độ rủi ro trong hoạt động khai thác, đánh bắt và nuôi

trồng thủy sản.

Đầu tư hoàn thiện các cảng cá, khu dịch vụ hậu cần và neo trú bão cho tàu th y ền nghề cá ở Lạch Bang. Xúc ti ến đầu tư xây dựng bến cá Hải Châu và âu neo đậ tàu thuyền cho ngư dân xã Hải Hà.

Đầu tư kinh phí cho chuyển giao ứng dụng công ngh ệ, nghiên c ứ u, ứ ng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực thủy sản; triển khai các mô hình rình diễn; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm; hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá n ân đầu tư phát triển nuôi cá l ồng trên biển.

3.2.7. Nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất k nh doanh của các doanh nghiệp

Khuyến khích việc tăng cường hợp tác gi ữ a các nhà máy ch ế biến thủy sản liên

kết chặt chẽ với người sản xuất và các h ủ nậ u, vựa. Khuyến khích liên kết, xây dựng mô hình hợp tác làm ăn, tạo cơ sở thực hiện tốt liên kết trong sản xuất và tiêu th ụ sản phẩm, đảm bảo sự hài hòa v ề lợi ích giữa người sản xuất và cơ sở thu mua chế biến.

Hỗ trợ doanh nghiệp ch ế biến tăng cường năng lực kiểm soát và phát hi ện dư lượng kháng sinh, hóa ch ất trong nguyên liệu; áp dụng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn HACCP, GMP và SSOP.

3.2.8. Củng cố phát tri ển cơ sở dịch vụ hậu cần

Hoàn thiệ và đưa vào sử dụng khu cảng cá lạch Bạng, có phương án đảm bảo trật tự an toàn xã h ội, thực hiện tốt chức năng lực hậu cần nghề cá phục vụ cho khai thác thủy sản phát triển.

Khuyến khích phát triển các cơ sở dịch vụ cung ứng vật tư, ngư cụ, nhiên liệu...; phát triển mạnh đội tàu dịch vụ, tàu dầu và các tr ạm thu mua hải sản phục vụ cho hoạt động khai thác được thuận lợi, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khuyến khích các cơ sở đóng tàu đầu tư nâng cao năng lực các cơ sở đóng mới, sữa chữa cơ khí tàu thuyền nghề cá đáp ứng yêu cầu sửa chữa, cải hoán, nâng c ấp và đóng mới tàu cá xa b ờ, thay thế, sửa chữa các thiết bị cơ khí, hàng hải nghề cá.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.2.9. Giải pháp v ề quản lý môi tr ường, bảo vệ nguồn lực thủy sản và phòng tránh thiên tai

Áp d ụng các tiêu chu ẩn về nuôi an toàn, không s ử dụng hóa ch ất, kháng sinh cấm trên tất cả các vùng nuôi t ập trung, nuôi công nghi ệp; đầu tư các hệ thống xử lý n ước thải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật vệ sinh môi trường.

Tăng cường hoạt động giám sát, ki ểm tra và xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sả n xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm th ủy sản.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình bảo vệ và phát ri ển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2013-2015. Xây dựng khu bảo tồn hòn Mê.

Thực hiện sự phân cấp mạnh trong quản lý ngh ề cá, qu ản lý các ho ạt động của tàu cá, nuôi tr ồng thủy sản và các ho ạt động liên quan đế bảo vệ và phát tri ển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện. Tiến hành phân vùng và phân c ấp quản lý cho các c ấp chính quyền địa phương ven biển; tổ chức qu ản lý ngu ồn lợi và môi trường sống của các loài th ủy sinh gắn với phát triển nuôi tr ồng thủy sản và các ngành ngh ề dịch vụ khác, đặc biệt đối với vùng biển ven bờ.

Tăng cường sự phối hợp kiể m tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên bi ển, kiểm soát các ho ạt động có tính hủ y di ệt môi trường sống các loài th ủy sinh; tổ chức tốt công tác đăng ký kiểm tra tàu cá. Ch ủ động thực hiện các hoạt động theo Hiệp ước hợp tác nghề cá Vịnh Bắ c Bộ Việt Nam – Trung Quốc.

Xây dựng và nâng cao h ệ thống thông tin liên l ạc nghề cá, cung cấp thường xuyên và k ịp thời cho nhân dân các thông tin v ề dự báo thời tiết, ngư trường, mùa v ụ, thị trư g.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu sự phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, đề tài đã giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, đề tài đã hệ thống hóa các v ấn đề lý lu ận và thực tiễn về phát triển ngư nghiệp. Đồng thời, đề tài đã làm rõ vai trò đặc biệt qua trọng của ngư nghiệp và phát triển ngư nghiệp đối với sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Tĩnh Gia.

Thứ hai, đề tài đã làm rõ th ực trạng cũng như đánh giá hiệu qu ả hoạt động phát triển ngư nghiệp ở huyện Tĩnh Gia. Trong thời gian qua, tuy còn g ặ p nhiều khó khăn, ảnh hưởng của thời tiết, nhưng hoạt động trong lĩnh vực ngư ng iệp của huyện cũng đã có nh ững thành tựu đáng kể và ngày càng nâng cao v ề ch ất lượ ng. Hàng nghìn lao động được giải quyết việc làm, đem lại thu nhập ổ đị h, đời sống của ngư dân ngày càng được nâng cao, khẳng định được sự thành công trong quá trình phát tri ển ngư nghiệp huyện Tĩnh Gia.

Thứ ba, trên cơ cở đánh giá đượ thự tr ạ ng, thấy được những nguyên nhân c ủa những tồn tại, hạn chế trong quá trình phát triển ngư nghiệp. Đề tài đã đưa ra các mục tiêu, phương hướng cụ thể và m ột số giải pháp cơ bản nhằm phát triển ngư nghiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia trong thờ gian tới.

2. Kiến nghị

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, nhận thấy được những vấn đề còn t ồn tại trong phát triển n ư n hiệp trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa trong th ời gian qua, xuất phát từ thực tiễn và những định hướng cho sự phát triển trong thời gian tới, tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Đối với tỉnh Thanh Hóa

Cần có cơ chế chính sách khuyến khích hỗ trợ thúc đẩy kinh tế biển phát triển toàn diện trên các l ĩnh vực. Ban hành quy chế, quy định đóng mới phương tiện, nghề nghiệp tuyến bờ, với mục đích hạn chế tối đa số lượng tàu cá ho ạt động ở tuyến này, để đảm bảo cơ cấu tàu thuyền hợp lý ho ạt động trên các tuy ến biển góp ph ần thực hiện có hi ệu quả các chương trình quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản định hướng đến năm 2020 theo quyết định số 10/10/2006/QĐ-TTG ngày 11/01/2006.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đối với chính quyền địa phương huyện Tĩnh Gia:

Cần phối hợp với các cơ quan liên quan để lồng ghép các chương trình dự án, công tác khuy ến ngư để tổ chức các lớp tập huấn nâng ao năng lực, trình độ về kỹ thuật khai thác và nuôi tr ồng thủy sản cho các hộ nông dân.

Tăng cường công tác qu ản lý, ki ểm dịch chất lượng con giống, nuôi tr ồng đúng lịch thời vụ trong lĩnh vực nuôi tr ồng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đầm phá, xử lý nghiêm các trường hợp đánh bắt bằng các phương tiện hủy diệt trong khai thác thủy sản.

Tổ chức triển khai, tuyên truyền các văn bản Nhà nước về công tác b ả o vệ nguồn lợi thủy sản để nâng cao nhận thức cho cán bộ xã, cán b ộ thôn và các ngư dân.

Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch trong các l ĩnh vực ngư nghiệp, tích cực sản xuất, chuyển đổi những vùng đất nông nghi ệp kém i ệ u quả sang nuôi tr ồng thủy sản.

Mở rộng cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, t ạo điều kiện cho các cá nhân và t ổ chức tham gia cung cấp nguyên nhiên v ật liệu, thự c phẩm, sửa chữa tàu thuyền.

Vận động các hộ nông dân tham gi a vào các h ội nhóm, h ợp tác xã để có điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau, đồng thời có th ể dễ dàng quản lý h ơn.

Thường xuyên mở các l ớp t ậ p uấn, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn cho người dân hoạt động trong lĩnh vực ngư nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ thủy sản, *Kỷ yếu hội thảo toàn qu ốc về khai thác, ch ế biến và d ịch vụ hậu cần nghề cá - Nhà xu ất bản nông nghi ệp* (2005)
2. Cục quản lý ch ất lượng, an toàn vệ sinh, thú y th ủy sản, *Tài li ệu đào tạo BMP/ GAQP/ CoC cho cơ sở nuôi tôm* .(2007)
3. Hội Nông dân Vi ệt Nam tỉnh Quảng Trị - Trung tâm hỗ trợ nông dân, *Công nghệ vi sinh vật hữu hiệu (EM) trong sản xuất-chăn nuôi- nuôi tr ồ ng thủy sản và b ảo vệ môi trường* (2007)
4. Khóa lu ận tốt nghiệp "*Phát tri ển ngư nghiệp trên địa bàn huy ện Phú Vang, t ỉnh Thừa Thiên Huế*"._Đoàn Thị Mỹ Huệ (2009)
5. Sở thủy sản Phú Yên (2005), *Ngành th ủy sả Phú Yên Phát huy vai trò ngành kinh tế mũi nhọn.*
6. Tạp chí tổ chức nhà nước-trung tâm thông tin Focotech (2008), *Kinh tế biển Việt Nam tiềm năng, cơ hội và thá h th ứ* .
7. TS. Nguyễn Việt Thắng (2007), *Phát huy vai trò c ủa ngành thiyr s ản trong sự nghiệp phát tri ển kinh tế biển và b ảo vệ chủ quyền trên biển đảo Việt Nam.*
8. Trung tâm tin học – B ộ Nông nghi ệp và Phát tri ển nông thôn, *Vị trí của ngành thủy sản trong nền kinh t ế quốc dân.*
9. Triệu Nguyễ n Thu Hà- Sở thủy sản Bình Thuận, *Ngành th ủy sản biến lợi thế thành s ứ c m ạnh,* (2003)
10. UBND huyện Tĩnh Gia, *Báo cáo t ổng kết công tác th ủy sản từ năm 2008 đến 2012.*
11. UBND huyện Tĩnh Gia, *Báo cáo tình hình kinh tế xã h ội năm 2012.*
12. UBND huyện Tĩnh Gia, *Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát tri ển kinh tế-xã h ội huyện Tĩnh Gia thời kỳ đến năm 2020.*
13. UBND huyện Tĩnh Gia, *Niên giám th ống kê huyện Tĩnh Gia năm 2011, 2012.*
14. UBND huyện Tĩnh Gia, *Đề án phát tri ển kinh tế thủy sản giai đoạn 2011-2015.*
15. Viện chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường, *Quy hoạch tổng thể phát tri ển ngành thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020,* (2006)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

SVTH:Buøi Thò Quyeân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

16. Xuân Thùy, *Vai trò, v ị trí, đặc điểm và kh ả năng phát triển ngành nuôi tr ồng thủy sản Việt Nam*, (2006)
17. Wedside: www.fistenet.com
18. http://www.gov.vn
19. http://baothanhhoa.vn/

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

SVTH:Buøi Thò Quyeân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA KINH TẾ CHÍNH TRỊ

PHIẾU ĐIỀU TRA

Tình hình đánh bắt và khai thác c ủa các hộ gia đình

Để đánh giá tình hình khai thác thủy sản của các hộ gia đình trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, xin anh (chị) vui lòng điền đầy đủ vào các câu h ỏi sau:

Khoanh tròn vào ch ữ cái đầu tiên để chọn.

Thông tin b ản thân

1. Họ và tên Nam, n ữ
   .....
   Sinh năm .....
   Chỗ ở hiện nay: xã ..... huyện Tĩ h G a
2. Trình độ văn hóa.....
3. Kinh nghiệm khai thác thủy sản: năm
   .....
4. Trình độ chuyên môn có c ần thiết đối với công vi ệc của anh (chị) không?
   a) Có
   b) Không
5. Anh (chị) cho biết tình trạng làm việc hiện tại?
   a) Theo mùa v ụ
   b) Quanh năm, không theo mùa vụ
6. Phạm vi, chủng loại khai thác thủy sản: Phạm vi:
   a) Tuyế n bờ
   b) Tuyến lộng
   c) Tuyến khơi
7. Chủng loạ kai thác: .....

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

8. Sản lượng ..... giá trị.....
9. Chi phí đầu tư cơ bản cho khai thác thủy sản

   Máy: .....

   Thuyền, bè.....

   Lưới.....
10. Chi phí trung gian đầu tư khai thác trong mỗi chuyến đi

    Dầu .....

    Đá.....

SVTH: **Buøi Thò Quyeân**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Muối.....

Lao động.....

Thức ăn.....

Chi phí khác.....

11. Thu nhập bình quân sau mỗi chuyến đi (sau khi đã trừ đi tất cả chi phí)

.....

12. Kiến nghị của anh (chị) đối với các cấp cơ sở.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành c ảm ơn sự cộng tác, giúp đỡ của a h (chị)

Tĩnh G a, ngày ..... tháng ..... năm 2013

Người thực hiện điều tra

Bùi Th ị Quyên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

SVTH:Buøi Thò Quyeân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA KINH TẾ CHÍNH TRỊ

PHIẾU ĐIỀU TRA

Tình hình nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình

Để đánh giá tình hình nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình trên địa bàn h yện Tĩnh Gia, xin anh (chị) vui lòng điền đầy đủ vào các câu h ỏi sau:

Khoanh tròn vào ch ữ cái đầu tiên để chọn.

1. Thông tin b ản thân

   Họ và tên .....Gi ới tính

   Sinh năm

2. Trình độ văn hóa.....
3. Trình độ chuyên môn v ề nuôi tr ồng thủy sản.

   a) Trung cấp có ch ứng chỉ hành ngh ề

   b) Công nhân k ỹ thuật

   c) Trung học chuyên nghiệp

   d) Cao đẳng, đại học

   e) Chỉ qua các lớp tập huấn ngắn ngày

   *Câu 4 và 5 dành cho nh ững người có chuyên moonveef n uôi tr ồng thủy sản
4. Bạn có ý định nâng cao trình độ chuyên môn không?

   a) Có

   b) Không
5. Nếu chọn "không" cho biết lý do

   a) Khó khăn về kinh tế

   b) Do tính chấ t công vi ệc không đòi h ỏi trình độ cao

   c) Điều kiện học tập của địa phương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

d) Khô g c ần thiết, chỉ cần có kinh nghi ệm là đủ

*Câu 6 dành cho nh ững người chỉ qua các lớp tập huấn ngắn ngày trong nuôi trồng thủy sản

6. Trình độ chuyên môn có c ần thiết đối với công vi ệc của anh (chị) không?

a) Có b) Không

7. Anh (chị) cho biết tình trạng làm việc hiện tại?

a) Theo mùa v ụ

b) Quanh năm, không theo mùa vụ

SVTH: Buøi Thò Quyeân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

8. Quy mô, di ện tích nuôi của gia đình
   Diện tích ha
   .....
   Ao nuôi ..... cái
9. Sản lượng giá trị.....
   .....
10. Chi phí đầu tư cơ bản cho nuôi tr ồng thủy sản

    Ao cái, tr ị giá.....
    nuôi.....
    Máy bơm nước cái, trị giá.....
    .....
    Máy sục khí cái, trị giá.....
    .....
    Ghe, xuồng cái, trị giá.....
    .....
    Lưới thu hoạch cái, trị giá .....
    .....
11. Chi phí trung gian đầu tư nuôi tôm mỗi vụ nuôi

    Giống..... (giá trị)

    Thức ăn.....(giá trị)

    Lao động ..... (giá trị)

    Dầu, điện .....(g á trị)

    Xử lý ao ....(g á trị)

    Thuốc trị bệnh ..... (giá trị)

    Chi phí khác ..... (giá trị)
12. Thu nhập bình quân sau mỗi vụ nuôi (sau khi đã trừ đi tất cả chi phí)

    ..... tri ệu đồng
13. Kiến nghị của anh (ch ị) đối với các cấp cơ sở.

    .....

    .....

    .....

    .....

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

.....

.....

Xin chân thành c ảm ơn sự giúp đỡ của anh (chị)

Tĩnh Gia, ngày..... tháng..... năm 2013

Người thực hiện điều tra

Bùi Th ị Quyên

SVTH: Buøi Thò Quyeân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com